



Chiến Dịch Ia Drang

(từ 27/10/1965 đến 26/11/ 1965)

Cập nhật 12/28 /2012

Năm 1965, CSBV toan tính đánh chiếm phần cao nguyên của VNCH để khai triển kế hoạch chiến dịch Đông-Xuân của Tướng Võ Nguyên Giáp. Mục tiêu của chiến dịch Đông-Xuân là cắt đôi Việt Nam Cộng Hòa và gồm 3 giai đoạn: tấn chiếm trại Pleime sau đó tấn chiếm Pleiku và sau hết là tấn chiếm Qui Nhơn. Tướng Võ Nguyên Giáp định dùng tới 3 Sư Đoàn Bắc Việt để thực hiện ý đồ này.

Tướng CSBV Chu Huy Mân được giao trọng trách dùng một Sư Đoàn gồm ba Trung Đoàn 32, 33 và 66 thực hiện giai đoạn 1, tấn chiếm trại LLDB Pleime và giai đoạn 2 tấn chiếm Tỉnh Pleiku.

Do đó, Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ bị quân chính qui Bắc Việt vây hãm hai tháng trời (từ tháng 6 đến tháng 8), Bộ TTM/QLVNCH phải gọi Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung Tá Ngô Xuân Nghị làm chiến Đoàn Trưởng đến để giải vây, rồi đến trại Lực Lượng Đặc Biệt Plei Me phía Nam Đức Cơ, ngày 19/10/1965 bị một lực lượng đông đảo quân Bắc Việt tấn công năm ngày liên tiếp trong chiến dịch Đông-Xuân của CSBV, tức cuối mùa mưa Cao Nguyên.

Ngày 23 tháng 10 năm 1965, để giải vây cho Plei Me, Quân Đoàn 2 đã tổ chức cuộc **Hành Quân Dân Thắng 21** cấp Trung Đoàn phối hợp bộ binh và thiết giáp của QLVNCH gồm 2 Tiểu Đoàn 21, 22 BĐQ, Tiểu Đoàn 1 Trung Đoàn 42 BB và Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh, với sự yểm trợ của phi pháo. Chiến đoàn này đã lọt vào trận địa phục kích của Trung Đoàn 32 CSBV dài 4 cây số trên tỉnh lộ 5, phía Nam tỉnh lỵ Pleiku. Nhưng lực lượng hành quân đã phản kích hiệu quả, bẻ gãy kế hoạch dã viện của đối phương.

Do tổn thất nặng, Chu Huy Mân, Tư lệnh mặt trận cao nguyên của các lực lượng CSBV, đã ra lệnh cho các đơn vị CS rút lui về phía bên kia biên giới Miền Việt. Biết được ý định của địch quân, BTL Quân Sự HK tại VN quyết định sử dụng lực lượng SĐ1KBKV của Mỹ để truy lùng tàn quân CS đang rút về hướng Tây của trại Lực Lượng Đặc Biệt Plei Me và phá vỡ kế hoạch Đông Xuân của CSBV.

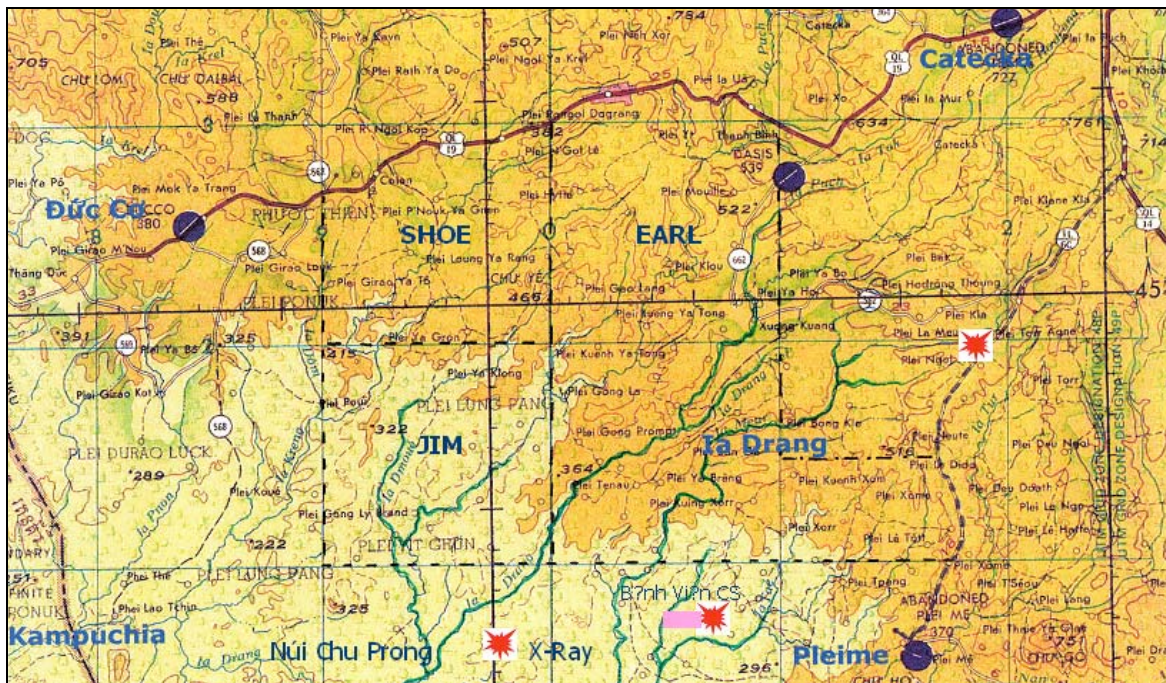
Kỵ Binh Không Vận là một quan niệm sử dụng không lực mới của Lục Quân Hoa Kỳ sau trận chiến Triều Tiên. Trực thăng được dùng một cách đa dạng trên chiến trường từ trinh sát, chuyển vận đến tấn công. Do đó SĐ11 Không Kích (11th Air Assault Div) của quân đội Hoa Kỳ được biến cải thành SĐ1Kỵ Binh – Không Vận gọi tắt là SĐ Không Kỵ (1st Cavalry Division). Vào tháng 7/1965, SĐ1KBKV đã đến Việt Nam, và được phối trí tại vị trí chiến lược đèo An-Kê tỉnh Bình Định gồm 4 Lữ Đoàn KB (4 Brigade/1st Cavalry Division), một Lữ Đoàn Hàng Không (Aviaton Brigade) và một Lữ Đoàn Phòng ngự 15 (15th Sustainment Brigade). Tham chiến trong chiến dịch Ia Drang SĐ1Không Kỵ do Thiếu Tướng H.O.Kinnard làm Tư Lệnh và có 3 Lữ Đoàn Không Kỵ tham gia trận chiến.:

- Lữ Đoàn 1 KB, do Đại Tá H.Clark chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 1/8, 2/8 , 1/12 KB và TĐ2/9 PB.
- Lữ Đoàn 2 KB, do Đại Tá W.R Lynch chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 1/5, 2/5, 2/12 KB và TĐ1/77 PB.
- Lữ Đoàn 3 KB, do Đại Tá Thomas “Tim” Brown chỉ huy gồm 2 Tiểu Đoàn 1/7, 2/7 và TĐ1/21 Pháo Binh.
- Ngoài ra còn có Tiểu Đoàn 1/9 Kỵ Binh đảm nhiệm công tác trinh sát, một Tiểu đoàn Pháo Binh Hàng Không (Aerial Rocket Artillery) với các trực thăng HU-1B trang bị hỏa tiễn 2.75. Việc không vận có 3 Tiểu Đoàn trực thăng xung kích 227, 228 và 229.

Ngày 25 /8 /1965 Sư Đoàn 1 Ky Binh Không Vận được vận chuyển đến An Khê tỉnh Bình Định, thiết lập căn cứ Camp Radcliffe gần đèo Mang Yang trên QL19 với trách nhiệm bảo vệ an ninh dọc QL19 từ bờ biển đến biên giới Miên Việt và từ Bồng Sơn đến Tuy Hòa..

SĐ1 Không Ky của Mỹ đã chạm địch nặng tại thung lũng Ia Drang, và báo chí Mỹ đã mô tả cường độ giao tranh là đẫm máu nhất từ đầu cuộc chiến tới giờ. Đường như cả nước Mỹ trong những ngày cuối thu năm 1965 ấy đều nghe nói đến "Ia Drang", bởi vì đó là thời sự nóng bỏng nhất hồi đó, và một số con em họ đã bỏ mình ở đó..

Pleiku là thủ phủ của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II. Nằm ngay trên quốc lộ 14 đi Kontum-Ban mê Thuật. Từ Pleiku nhìn hướng Đông là Quốc Lộ 19 đi Qui Nhơn, hướng Tây cũng gọi Quốc Lộ 19 nhưng đường trải bằng đất sét đỏ, có đoạn lót bằng đá xanh đi về đồn điền Trà lớn nhất Cao Nguyên là Catecka.



Thung lũng Ia Drang

Vị Trí Địa Dư của Thung Lũng Ia Drang

Thung lũng Ia Drang là một dãy rừng núi trùng điệp, chằng chịt sông suối, trải hàng mấy chục cây số đến tận biên giới Việt-Miên về phía Tây, và đến tỉnh Ban Mê Thuật kế cận về phía Nam. Thung lũng Ia Drang nằm về hướng Nam-Tây Nam tính lý Pleiku độ sáu mươi cây số và ở về hướng chính Tây khoảng trên hai mươi cây số đối với vị trí trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime.

Trong toàn vùng rừng núi Chu Prong nổi bật, đỉnh cao nhất 732 thước. Đó là một dãy núi chạy từ Đông sang Tây dài khoảng hai mươi lăm cây số, mà phần nằm trong đất Cambodia chiếm khoảng bảy cây số. Chiều Nam Bắc của dãy núi đo khoảng hai mươi cây số.

Chu Prong đầy đầy những hang động, những vách núi, những vực sâu, và thác ghềnh. Dọc theo sườn phía Bắc của dãy Chu Prong là một thung lũng khá rộng. Con sông Ia Drang, tỏa ra hình mạng nhện, có 3 chi nhánh chính mang tên Ia-Drang, Ia-Meur, Ia-Tea phát nguyên từ vùng đồn điền trà Catecka phía Nam thị xã Plei Ku, xuyên qua thung lũng, lượn khúc với nhiều ghềnh thác, rồi chảy về hướng Tây đổ vào đất Kampuchea.

Trong hai cuộc chiến tranh đã qua - chiến tranh Đông Dương 1945-1954, và chiến tranh Việt Nam 1955-1975 - Hà Nội đã dùng núi Chu Prong để trú quân và chứa kho tàng cho các chiến dịch ở Cao Nguyên Trung Phần, Bộ chỉ huy B3 của Tướng Mẫn đặt sâu vào trong một hang đá bên phần đất thuộc Kampuchea. Bộ chỉ huy tiền phương của B3 đặt tại sườn núi Chu Prong nhìn xuống

thung lũng do Thượng Tá Nguyễn Hữu An chỉ huy. Vùng Ia Drang phía Tây Pleime từ lâu không có người ở, ngoại trừ một số ít người Thượng đã di chuyển về hướng Đông, gần Pleiku sinh sống.

An là một sĩ quan có kinh nghiệm chiến trường, nguyên là Trung Đoàn Trưởng của Tướng Mẫn vào thời trận chiến Điện Biên Phủ. An biết sở trường của Sư Đoàn Khinh Kỵ nên tính chuyện gài bẫy sẵn để dụ địch lọt vào những địa thế thích hợp cho lối đánh du kích của VC.

Quốc Lộ 19 từ Pleiku cắt ngang phía Bắc thung lũng, đi về hướng Tây qua đồn điền trà Catecka, đến Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ, đi mãi sẽ vượt qua biên giới Kampuchea vào thị trấn Stung Streng.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1965, CSBV hoạch định kế hoạch tấn công lớn tại Cao nguyên sẽ chiếm các thành phố lớn như Kontum, Ban Mê Thuột. Người chỉ huy chiến dịch cao nguyên này là Tướng CS Chu Huy Mẫn, người gốc nông dân Thượng Du Bắc Việt. Người này là cánh tay đắc lực nhất cho Võ nguyên Giáp, Năm 1954 Chu Huy Mẫn bắn phát súng khai hỏa đầu tiên tại Trận Điện Biên Phủ, lúc đó ông là chính ủy Sư Đoàn 316.

Lực Lượng Bọn :

1. BTL/ QĐII tại Pleiku, Chuẩn Tướng Vĩnh Lộc là Tư Lệnh.
2. Lữ Đoàn Nhảy Dù VN với Chiến Đoàn Đặc Nhiệm gồm 5 Tiểu Đoàn 3, 5, 6, 7 và 8 Nhảy Dù làm thành phần trừ bị.

a/ Giai đoạn đầu gồm 3 Tiểu Đoàn, không vận vào vùng hành quân ngày 1/11/1965 do Trung Tá Trương Quang Ân, Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù chỉ huy:

- Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù do Thiếu Tá Khiếu Hữu Điều làm TĐT.
- Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Đại Úy Nguyễn Văn Minh làm TĐT.
- Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Khoa Nam làm TĐT.

b/ Giai đoạn sau do Trung Tá Ngô Quang Trưởng làm Chiến Đoàn Trưởng (thay thế Trung Tá Trương Quang Ân do nhậm nhiệm sở mới, Cố vấn Mỹ là Thiếu Tá H. **Norman Schwarzkopf**) tăng cường thêm 2 Tiểu Đoàn vào vùng hành quân ngày 20/11/1965:

- Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Bá Trước làm TĐT.
 - Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT.
3. Các toán Biệt Cách Dù của Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam (các hoạt động của các toán Biệt Cách Dù VN không được tiết lộ).
 4. SĐ1KBKV-HK.: Tư-lệnh là Thiếu tướng H.O Kinnard (người Dallas, Texas. Tốt nghiệp Thủ khoa Westpoint năm 1939) Trong một phiên họp với các vị chỉ huy Việt Nam tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II Pleiku, H.O Kinnard đồng ý với phương tiện vô cùng hùng hậu của Sư Đoàn Đệ Nhất Khinh Kỵ (1 st Air Calvary) sẽ mở một cuộc hành quân mang tên là: "Tung bàn tay dài ra" (Long Arm Reaching, gọi tắt là Long Reach). Bên VNCH tăng cường thêm một chiến đoàn Nhảy Dù nổi danh làm lực lượng trừ bị.

Cuộc hành quân được chia ra làm ba giai đoạn như sau :

1.- **Giai đoạn 1** từ ngày 28/10 đến ngày 8/11 năm 1965 : Lữ Đoàn I Kỵ Binh Hoa Kỳ do Đại Tá H.Clark chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 1/8, 2/8, 1/12 KB và TĐ2/9 PB tham chiến. Cuộc hành quân mang tên Hành Quân "All the Way" táo thanh địch quanh vùng phía Tây trại Pleime.

2.- **Giai đoạn 2** từ ngày 9 đến 17 tháng 11 năm 1965 :Lữ Đoàn III Kỵ Binh Hoa Kỳ do Đại Tá Thomas "Tim" Brown chỉ huy với 2 Tiểu Đoàn 1/7, 2/7 và TĐ1/21 Pháo Binh tham chiến. Cuộc hành quân mang tên Silver Bayonet truy kích địch xa hơn về hướng tây trại Pleime và phía Đông của rừng núi Chu Prong.

3.- **Giai đoạn 3** từ ngày 18 đến 26 tháng 11 năm 1965 do Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù Việt Nam thay thế các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ truy kích tiếp tàn quân địch xa hơn về phía Tây sát biên giới Việt Nam Kampuchea dọc theo thung lũng sông Ia Drang. Cuộc hành quân mang tên "Hành Quân Thần Phong 7" với sự yểm trợ hỏa lực và không vận của Lữ đoàn II Kỵ Binh Hoa Kỳ do Đại Tá W.R Lynch chỉ huy.

Lực lượng địch :

Từ tháng 7 năm 1965, CSBV đã cử Thiếu tướng CS Chu Huy Mân làm Tư lệnh kiêm Chính ủy chiến dịch, Đại tá Nguyễn Chánh và Thượng tá Nguyễn Hữu An làm phó tư lệnh, Huỳnh Đắc Hương giữ chức phó chính ủy, Thượng tá Nam Hà là tham mưu trưởng, Thượng tá Đặng Vũ Hiệp làm Phó chủ nhiệm chính trị.

Để tiến hành chiến dịch, tháng 8/1965, CSBV tăng cường cho mặt trận Tây Nguyên thêm Trung đoàn 33 (Trung đoàn này nguyên là trung đoàn 101 của sư đoàn 325B, được lệnh xuất quân từ Quảng Ninh đi khoảng hai tháng vào tới Tây Nguyên). Vào giai đoạn chót CSBV đưa thêm Trung Đoàn 66/SĐ304 từ Bắc vừa được lệnh di chuyển vào Tây Nguyên. Như vậy lực lượng CSBV tại Tây Nguyên có 3 Trung đoàn bộ binh gồm:

1. Trung đoàn 32 với 3 Tiểu đoàn 344, 635 và 966 xâm nhập vào Nam cuối năm 1964.
2. Trung đoàn 33 với 3 Tiểu đoàn 1, 2 và 3. Trung đoàn này khởi hành từ Quảng Ninh Bắc Việt khoảng từ 22 đến 25/7/1965 cho mãi tới ngày 2/10 mới hoàn tất xâm nhập.
3. Trung đoàn 66 với 3 Tiểu đoàn 7, 8 và 9, được lệnh bắt đầu xâm nhập vào Nam từ đầu tháng 8/1965 và phải hoàn thành trong hai tháng.
4. Tiểu Đoàn H15 Gia Rai địa phương.
5. Cộng với một Tiểu đoàn Đặc công và một Tiểu đoàn pháo binh; 1 tiểu đoàn súng phòng không 12,7mm; cùng lực lượng vũ trang địa phương.

Kế hoạch sơ khởi của Cộng quân đánh chiếm Cao Nguyên Quân Khu 2 VNCH được chia làm các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1: Sử dụng 2 Tiểu Đoàn/Trung đoàn 33 (thiếu Tiểu đoàn 2), được tăng cường 1 đại đội súng phòng không 12,7mm vây hãm tiền đồn Pleime để nhử Quân Đoàn 2 đem viện binh từ Pleiku kéo xuống vào ngày 23/10/1965.
- Giai đoạn 2: Sử dụng 3 Tiểu đoàn của Trung Đoàn 32 phục kích một trận tuyến dài 4 km trên Liên Tỉnh Lộ 5 đón chờ viện binh của VNCH (Chiến thuật “Công Đồn, Đả Viện”)
- Tiểu đoàn 2/33 trừ bị đảm nhiệm đánh phản kích.
- Giai đoạn 3: sau khi triệt hạ viện binh, các đơn vị này trở đầu tiếp sức thanh toán dứt điểm trại Pleime.
- Giai đoạn 4: Khi tuyến phòng thủ của tỉnh Pleiku bị suy yếu vì phải đưa quân tiếp cứu trại Pleime, Trung Đoàn 66 BV sẽ khởi sự tấn kích cầm chừng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2, chờ cho Trung Đoàn 32 và 33 CSBV thanh toán xong trại Pleime lên tiếp sức tấn chiếm tỉnh Pleiku, hoàn tất giai đoạn 2 của chiến dịch Đông-Xuân.

Chiến thuật “Công Đồn, Đả Viện”, địch quân thường xử dụng và rất thành công trong những trận đánh với quân đội Pháp trước đây. Lần này bộ tư lệnh Mặt Trận B3 của Chu Huy Mân cũng tin chắc rằng BTL/QK2/VNCH sẽ đưa quân lên tiếp viện cho Pleime. Sau khi “dứt điểm” trại LLDB Pleime, bộ đội CS Bắc Việt sẽ chuẩn bị cho trận đánh lớn trong thung lũng Ia Drang trong giai đoạn ba của chiến dịch.

Trận Pleime

Từ ngày 19/10 đến 25/10/1965

Trại LLDB Pleime là một tiền đồn hẻo lánh cách biên giới Cam Bốt khoảng 40 cây số, cách Quốc Lộ 14 khoảng 20 cây số về phía Tây và cách Pleiku khoảng 40 cây số về hướng Đông Nam. Trại này do một lực lượng đặc biệt hỗn hợp Mỹ-Việt-Thượng trấn giữ: toán Operations Detachment A-255 gồm 12 LLDB Mỹ, toán LLDB Việt Nam gồm 14 chiến sĩ, và ba đại đội Dân Sự Chiến Đấu đa số là người Thượng gồm 415 chiến sĩ thuộc các sắc tộc Jarai, Rhađê và Bahnar. Trại LLDB này nằm trong mục tiêu, mà bộ tư lệnh Mặt Trận B3 Cộng sản Bắc Việt thấy cần phải được thanh toán để mở màn cho chiến dịch Đông-Xuân. Bộ tư lệnh Mặt Trận B3 lúc đó (năm 1965) có 3 trung đoàn 32, 33 và 66. Tất cả đều là đơn vị chính quy từ miền bắc vào.

Trước tháng 10 năm 1965, tiền đồn này không đóng một vai trò quan trọng mấy vì hầu như hoạt động biệt lập theo mô thức riêng của các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt. Tuy nhiên nó bỗng

dùng trở nên hết sức quan trọng khi các cơ quan tình báo phối hợp các nguồn tin phát giác được kế hoạch chiến dịch Đông-Xuân của Tướng Võ Nguyên Giáp.

Đề hóa giải chiêu độc của Tướng Chu Huy Mân, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 đã phối hợp kế hoạch với Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ như sau: Quân Đoàn 2 gửi một Chiến Đoàn từ Pleiku xuống tiếp cứu trại Pleime từ mạn Bắc; đồng thời sẽ phái một đơn vị Biệt Kích hỗn hợp Mỹ Việt tới trại Pleime trước để tiếp sức với quân đồn trú bảo vệ trại đến khi chủ lực tiếp viện quân tới; Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ sẽ gửi một Lữ Đoàn thay thế số quân VNCH đi tiếp ứng để bảo vệ tỉnh Pleiku; đồng thời Sư Đoàn 1 Không Kỵ sẽ trực thăng vận nhiều pháo đội rải rác tại các vị trí gần trận địa để yểm trợ cho Chiến Đoàn tiếp cứu khi hữu sự.

Diễn tiến của trận đánh trại Pleime:

Tối ngày 19/10/1965, địch quân mở màn tấn công bằng những đợt pháo kích súng cối 82 ly vào căn cứ. Tiếp theo, một toán đặc công lọt qua một vị trí phục kích của lực lượng phòng thủ cắt hàng rào kẽm gai vào được tuyến phòng thủ của trại LLDB hình tam giác, bắt đầu nổ súng vào tiền đồn phía Nam của trại và thanh toán tiền đồn này sau 20 phút giao tranh.

Quân CSBV sử dụng đại bác không giật 57 ly bắn chính xác vào trong căn cứ, phá sập hai trong số ba pháo đài chính đặt ngay góc của hình tam giác. Quân trú phòng phản công lại với súng đại liên. Cả hai bên đều dùng đến lựu đạn để tiêu diệt nhau.

Các phi cơ AC-123 Provider thuộc phi đoàn 309 Cầm Từ bay bao vùng thả hỏa châu suốt đêm soi sáng chiến trường. Lúc 3 giờ 45 sáng ngày 20/10, phi cơ phản lực dội bom lửa napalm khắp vùng ven trại để yểm trợ quân bạn.

Lúc 6 giờ sáng ngày 20/10, Cộng quân tấn công mạn Bắc của trại. Các chiến sĩ Thượng đã phải xông ra khỏi hầm trú để cận chiến với địch quân mới đẩy lui được chúng.

Lúc 7 giờ 30 sáng, một trực thăng tải thương thuộc phi đoàn 498 có trực thăng tác chiến hộ tống đáp xuống trại để thả xuống một bác sĩ giải phẫu và chở lính bị thương đi. Viên phi công lái trực thăng này là Thiếu tá Louis Mizell. Thành linh một trực thăng đang bay lượn bị súng phòng không bắn hạ rớt xuống rừng. Một toán LLDB nhào ra tiếp cứu thì bị một ô đại liên địch quân bắn chặn phải dội lại trại với một trung sĩ Mỹ bị tử thương. Trái lại, toán tuần tiểu xuất trại từ ngày hôm trước được lệnh rút về trại lại bước qua cổng trại được cách êm thắm.



Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime 1965

Hành Quân Dân Thắng 21

Đúng 5 giờ 20 chiều ngày 20/10, một Chiến Đoàn VNCH với một lực lượng 1200 chiến binh chỉ huy bởi Trung Tá Nguyễn Trọng Luật, gồm Trung Đoàn 3 Thiết Kỵ với Một Chi Đội Chiến Xa M-41 và Một Chi Đội thiết vận xa M113, cùng thiết đoàn M8 chở lương thực, đạn dược và xăng nhớt, 2 khẩu đại bác howitzers 105 ly, Tiểu Đội Công Binh, Tiểu Đoàn 1 Bộ Binh thuộc Trung Đoàn 42 và Tiểu Đoàn 21 & 22 Biệt Động Quân rời Pleiku từ từ theo Quốc Lộ 14 tiến xuống phía Nam hướng về trại Pleime. Trong khi đó, Trung Tướng Stanley Larsen, Tư Lệnh Lực Lượng Dã Chiến 1, cho trực thăng vận một Tiểu Đoàn thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỵ Mỹ lên bảo vệ Pleiku.

Trưa ngày 22/10, Thiếu Tá LLDB Charlie A. Beckwith, trưởng toán Project DELTA, được 2 Đại Đội thuộc Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù QLVNCH tăng phái, được thả vào trại Pleime và Thiếu Tá Beckwith trở nên Chỉ Huy Trưởng trại từ giờ phút đó.

Lúc 1 giờ trưa, một lực lượng gồm 3 Đại Đội xông ra khỏi trại để khai quang một ngọn đồi kế bên trại. Lực lượng này liền bị một ổ súng đại liên địch quân quật ngã, khiến cho Đại Úy LLDB Thomas Pusser và 12 chiến sĩ người Thượng bị hạ, và một số bị thương. Lực lượng này phải rút lui về trại.

Cũng trong ngày 22/10, toán Biệt Cách Dù QLVNCH xông ra trại tìm cách triệt hạ hai ổ đại liên địch nhưng đều thất bại.

Ngày 23/10, lúc 2 giờ trưa, Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân được trực thăng vận xuống một bãi đáp 2 cây số rưỡi phía Nam vị trí ổ phục kích của Trung Đoàn 32 CSBV, cùng với Chiến Đoàn tiếp viện từ phía Bắc đi xuống tạo thành thế gọng kềm.

Cuối ngày 23/10, Trung Tướng Larsen đồ xong một Lữ Đoàn Không Kỵ xuống bảo vệ Pleiku.

Chiều ngày 23/10, khoảng 6 giờ chiều khi Chiến Đoàn tiếp viện tiến tới cây số 4 trên Hương Lộ 6C, cách trại Pleime 5 cây số, thì lọt vào ổ phục kích của Trung Đoàn 32 Bắc Việt, dưới quyền chỉ huy của Thượng Tá Nguyễn Hữu An, Tư Lệnh Phó Mặt Trận B-3. Lúc đó Chiến Đoàn tiếp cứu chia ra làm hai cánh quân: cánh quân đầu gồm các chiến xa và thiết vận xa M113; cánh quân cuối gồm các thiết vận xa vận tải M-8 có hai Đại Đội Biệt Động Quân hộ tống, cánh quân này đi sau cách cánh quân đầu khoảng 2 cây số. Tiểu Đoàn 635 Bắc Việt tấn công cánh quân đầu và Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt uy hiếp cánh quân cuối. Dưới sự yểm trợ của các phản lực cơ F-100 và các trực thăng vũ trang nã hỏa tiễn, bom và đạn liên thanh vào các vị trí súng cối và đại bác không giật của địch, các chiến xa M41 và thiết vận xa M113 của cánh quân đầu liền dàn hàng phản kích dữ dội gây tổn thương nặng cho phục kích quân. Sau hai giờ giao tranh Tiểu Đoàn 635 Bắc Việt phải tháo lui vào rừng.

Cánh quân cuối với hỏa lực yếu kém hơn bị Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt dùng đại bác không giật, hỏa tiễn 90 ly và súng cối tấn công tới tấp. Cũng may nhờ có các phản lực cơ F-100 đến tiếp cứu kịp thời, thả bom napalm vào các vị trí Cộng quân, bẻ gãy được lực lượng tấn công của Tiểu Đoàn 344 Bắc Việt và đẩy lui chúng tháo chạy về hướng Nam dọc theo hương lộ 6C.

Vào 3 giờ sáng ngày 24/10, Tiểu Đoàn 966 của Trung Đoàn 32 Bắc Việt chia làm ba mũi dữ dội tấn công vào Chiến Đoàn tiếp viện. Nhưng rồi địch quân cũng bị phản kích dữ dội gây tổn hại nặng nề và lại rồi phải lui vào rừng lần nữa.

Sáng sớm ngày 24/10, các trực thăng chở các khẩu đại bác đến hai vị trí gần khu vực giao tranh để tác xạ yểm trợ cho Chiến Đoàn tiếp viện.

Đến khi mặt trời ló rạng vào sáng ngày 24/10, khi kiểm điểm tình hình thì cánh quân đầu không bị mất chiến xa hay thiết vận xa nào. Nhưng cánh quân cuối thì bị thiệt hại trầm trọng: 2 thiết vận xa M-8, 2 xe vận tải 5 tấn chở đạn dược, và 2 xe bốn xăng bị phá hủy; 1 thiết vận xa M-8, 2 xe vận tải 5 tấn, 1 xe ủi đất, 2 xe vận tải 3/4 tấn và hai khẩu đại bác 105 ly bị hư hại nặng nề.

Chiều ngày 24/10, sau khi được Pleiku tái tiếp tế, Chiến Đoàn tiếp cứu lại lọt vào ổ phục kích của Trung Đoàn 33 với hỏa lực vũ bão hơn trận phục kích ngày hôm trước. Lần này Chiến Đoàn bị khựng lại không tiến lên được. Một toán "đề lô" điều khiển pháo binh của Sư Đoàn Không Kỵ Mỹ được phái tới trợ giúp đoàn xe bị vây hãm. Toán này được trực thăng tải thương thả ngay xuống đầu đoàn chiến xa. Họ nhảy vào những chiến xa dẫn đầu và từ trong xe điều chỉnh tác xạ

cho đại bác bắn trải thảm phía trước mặt đoàn chiến xa. Và cứ như thế, nhờ làn mưa pháo tàn khốc đổ xuống phía trước mặt, Chiến Đoàn từ từ tiến tới được và triệt hạ dần các ồ phục kích.

Sáng ngày 25/10, từ trong trại Pleime, một toán cảm tử dần dần bởi hai Trung Sĩ LLDB Mỹ, dùng súng phun lửa xông ra trại triệt hạ được một ồ súng đại liên của địch quân.

Đến tối ngày 25/10, Chiến Đoàn tiếp cứu tiến vào trại Pleime, chấm dứt sự vây hãm trại của địch quân.

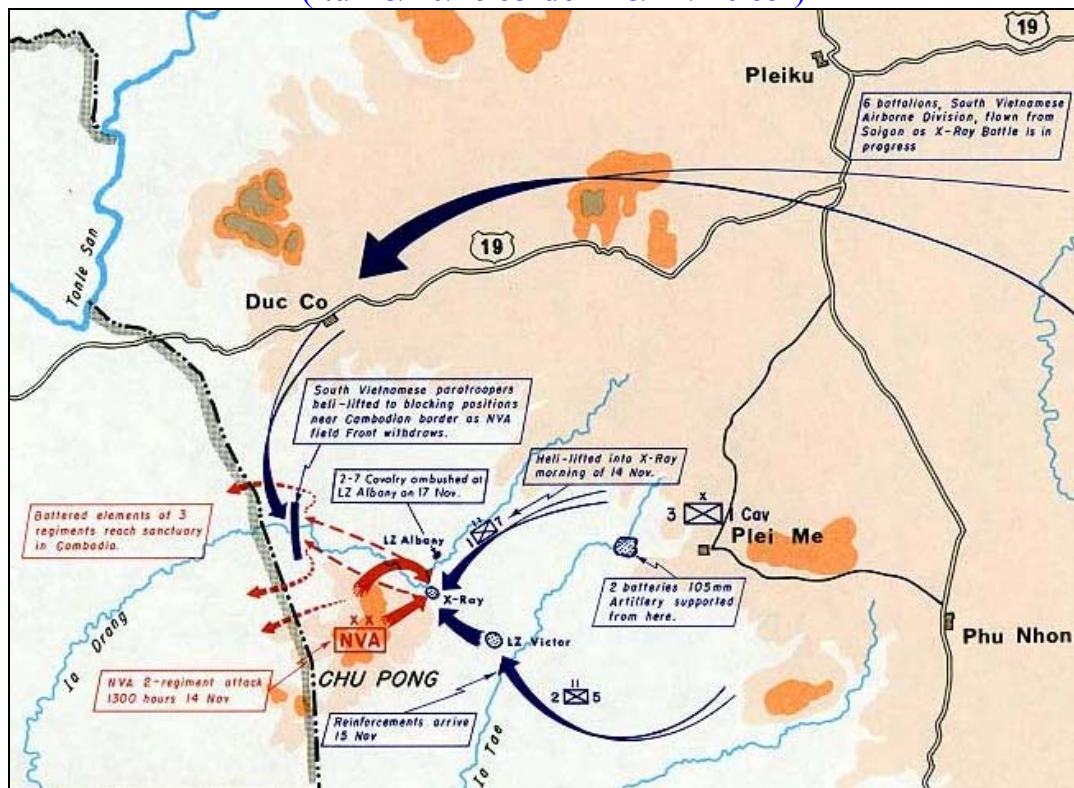
Sáng ngày 26/10/1965, Chiến Đoàn VNCH mở cuộc hành quân khai quang càn quét khu vực quanh Trại. Lúc 10.15 giờ, trong khi Chiến Đoàn tiến về phía Nam của Trại, một đơn vị địch quân bỗng nhiên khai hỏa dữ dội. Cộng quân cố gắng ra tay trước để đánh phủ đầu, nhưng họ gặp phản ứng mãnh liệt bởi hỏa lực hùng hậu của các thiết vận xa, pháo binh và không quân. Khi cuộc giao tranh chấm dứt, hơn 140 thân Cộng quân nằm la liệt trên chiến địa, 5 bị bắt và ít nhất 100 khác bị thương, với hơn 20 vũ khí cộng đồng bị tịch thu.

Trong 5 ngày Cộng quân vây hãm trại Pleime, Không Lực HK và VN thực hiện tổng cộng 300 phi vụ oanh tạc nả xuống đầu Trung Đoàn 33 BV quanh trại. Các máy bay vận tải C-123 của Không Quân và CV-2 Caribou của Lục Quân đã tiếp tế thả đủ xuống trại 333 ngàn cân anh (trong số đó 9 ngàn cân anh lọt ra ngoài rào giây kẽm gai) đạn dược, thuốc men, lương thực và nước uống.

Cộng quân thiệt hại rất nặng. Trung Đoàn 33 BV vây hãm trại chỉ sống sót được khoảng một đại đội. Trung Đoàn 32 BV phục kích Chiến Đoàn tiếp cứu bị chết 40 % chiến binh, trong đó có 2 Tiểu Đoàn Trưởng chết vì bị thương, và bị mất 18 khẩu súng phòng không 12.7 ly cùng 11 súng cối.

Vì các chiến binh của Quân Đoàn 2 và của Sư Đoàn 1 Không Kỵ Mỹ bẻ gãy chiến dịch Đông Xuân ngay từ giai đoạn đầu nên Tướng Võ Nguyên Giáp buộc phải từ bỏ ý đồ cắt đôi Miền Nam năm 1965-1966.

Trận Ia Drang (Long Arm Reaching) (từ 28/10/1965 đến 18/11/ 1965)



Phóng đồ trận đánh tại Lz Xray do Ban Sử của West Point vẽ lại

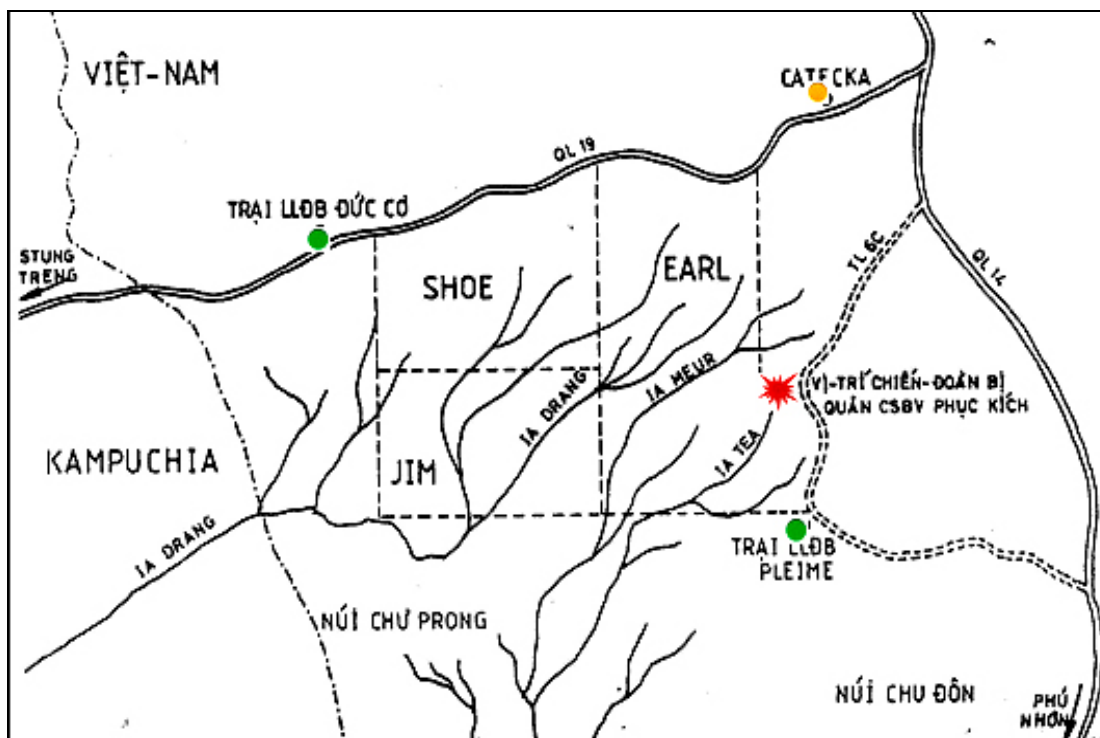
Sau khi liên quân Việt-Mỹ đánh bật Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) ra khỏi vòng đai căn cứ Pleime và giải vây cho đơn vị trú phòng, ngày 27/10/1965, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 đã phối hợp với Bộ Tư Lệnh lực lượng Hoa Kỳ tại Quân Khu 2 mở một cuộc hành quân quy mô tổng truy kích 3 trung đoàn 32, trung đoàn 33 và trung đoàn 66 CSBV ở vùng núi Chu Prong. Nỗ lực chính trong cuộc hành quân này là một số đơn vị bộ chiến của Sư Đoàn 1 Không Kỵ (1st Air Cavalry Division) Hoa Kỳ, trong đó có 5 tiểu đoàn của các Trung Đoàn 7, 8, và một thành phần của Trung Đoàn 9. Cuộc hành quân xuất phát từ Pleiku trải rộng về hướng biên giới Miền Việt. Chỉ huy trực tiếp lực lượng xung kích của cuộc hành quân giai đoạn đầu là Đại Tá Harlow Clark, Lữ Đoàn Trưởng của Lữ Đoàn I thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỵ. Nhiệm vụ chính của Lữ Đoàn là thực hiện các cuộc hành quân bộ chiến theo phương thức các đơn vị tác chiến được trực thăng vận (không kỵ) nhảy xuống trận địa từ trực thăng của các phi đoàn cơ hữu để truy lùng và tiêu diệt địch quân.



Giai đoạn I: (*All the Way*: từ ngày 28/10/1965 đến ngày 8/11/1965)

Ngày 28-10-1965 Lữ Đoàn I Không Kỵ được trực thăng vận chở đến phía Tây trận địa Plei Ia Priêng, Quynh Kla và suối Ia Mơ, nơi mà chiến đoàn VNCH trước đây bị phục kích trong trận công đồn dã viện Pleime của CVBV. Bộ chỉ huy Lữ Đoàn đóng tại đồn điền trà Catecka, nằm trên quốc lộ 19 và cách quốc lộ 14 độ 4 km. Vùng hành quân rộng lớn đến 120 km² được chia làm 3 khu vực nhỏ mang tên 3 vị Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Hoa Kỳ: Shoe, Jim, Earl.

Ngày 1/11/1965 lúc 07.30 giờ các trực thăng thám thính phát giác sự hiện diện của cán binh Việt Cộng khoảng một Trung đội lẫn khuất trong vùng thung lũng tại 10 cây số Tây Nam của Trại Pleime. Lữ Đoàn 1 Không Kỵ ngay lập tức thả xuống một Đại Đội Trinh Sát chặn đánh. Sau một cuộc chạm súng, quân CS bị bất ngờ nên hốt hoảng bỏ chạy để lại 20 xác chết cùng 19 tên bị bắt sống. Cuộc hành quân táo thanh liên được khai triển tiếp theo và khám phá một bệnh viện dã chiến cấp Trung Đoàn tại phía Tây của Trại Pleime khoảng 9km. LĐIKK đã đột kích bắt gọn toàn thể nhân viên và tịch thu nhiều tấn các trang bị, thuốc men và dụng cụ giải phẫu chế tạo tại các nước Cộng Sản còn mới nguyên tổng cộng trị giá khoảng 40.000 Mỹ kim.



Khu vực hành quân giai đoạn I của LĐIKK Hoa Kỳ

Đến chiều, trong khi việc di tản chiến lợi phẩm bằng trực thăng tiếp diễn, một đơn vị Cộng quân cấp Tiểu Đoàn thuộc trung đoàn 33 âm thầm di chuyển tới gần và mưu toan bao vây và tấn công các vị trí đóng quân của Mỹ ngay tại bệnh viện (CSBV muốn cứu thoát một đại tá CS đang bị thương nằm điều trị tại đây). Lữ Đoàn 1 KBKV tức thời điều động các đơn vị bao vây khu vực. Giao tranh ác liệt kéo dài suốt năm giờ liền. Đến gần sáng Cộng quân rút lui bỏ lại tại trận 250 xác, 44 tù binh, phỏng đoán có đến 200 bị thương rút về hướng biên giới Miền Việt. Trong trận này, phía Hoa Kỳ có 12 binh sĩ tử trận, 51 người bị thương, 8 trực thăng bị hư hại. Chiều ngày 2/11, các đơn vị Mỹ rút khỏi khu bệnh viện và tiếp tục truy lùng tàn quân CS quanh quần lần khuất đầu đó.

Chiếm được bệnh viện dã chiến của địch là một khám phá lớn của Sư Đoàn Không Kỵ, ngoài việc hủy diệt các lực lượng Việt Cộng, nó cũng đã cung cấp các tài liệu tình báo quý giá, đặc biệt là một bản đồ ghi rõ các đường tiếp liệu và tiến quân trong chiến dịch của CSBV.

Ngày 3/11/1965 lúc 2100 giờ Tiểu Đoàn 1/9 KBKV hành quân phục kích ngay trung tâm của vùng Chư Prông-la Drang đã chạm địch và tiêu diệt một đơn vị vận chuyển vũ khí của Việt Cộng. Đến 22.00 giờ đêm Tiểu đoàn 8 thuộc Trung đoàn 66 CSBV (Trung đoàn này vừa mới xâm nhập vào Nam từ Tỉnh Quảng Ninh sau 2 tháng lội bộ) trở lại bao vây và tấn công Tiểu Đoàn 1/9 tại bãi đáp Mary, Lực lượng hành quân chống trả mãnh liệt, giao tranh kéo dài đến 4.00 giờ sáng VC rút lui bỏ lại 112 chết (đếm được xác), hơn 200 khác ước tính chết và bị thương và 30 vũ khí tịch thu.

Sáng ngày 4/11/1965 hai Đại Đội B và D của Tiểu Đoàn 1/8 KBKV được trực thăng vận đến thay thế các đơn vị chạm địch từ hôm qua để truy kích địch quân và thu dọn chiến trường tìm thấy 22 xác VC thuộc Trung Đoàn 33 chính quy.

Trong khi đó Đại Đội B của TD2/12 KBKV cũng chạm địch tại gần vị trí bệnh viện đã khám phá một kho chôn dấu vũ khí quân trang quân dụng và thực phẩm tại 5 cây số phía Tây của Trại Pleime, gần cạnh sông Ia Meur. VC bỏ lại tại trận địa 72 xác chết và một tù binh thuộc Trung Đoàn 66/SĐ304 chính quy CSBV vừa vượt biên giới vào Nam. Về phía Mỹ có 4 tử thương, 25 bị thương.

Lực lượng hành quân tiếp tục truy kích địch qua phía Bắc của Bệnh viện dã chiến của VC, các cuộc đụng độ gia tăng, VC bắn sể vào các đơn vị của Tiểu Đoàn 2/8 KBKV, chiến sự giảm cường độ khi trời tối. Trong khi đó các tù binh bắt được khai báo Trung Đoàn 33 đang di chuyển về núi Chu Prong.

Ngày 5/11/1965 Tiểu Đoàn 2/8 Cavalry được lệnh hành quân chặn địch và Pháo binh yểm trợ được di chuyển từ Cavalair đến Falcon. Nhiều trận đụng độ đẫm máu xảy ra tại phía Bắc của sông Ia Meur giữa các đơn vị của Tiểu Đoàn 2/8 KBKV với Tiểu Đoàn 6 Trung đoàn 33 CS kéo dài tới ngày 7/11 mới chấm dứt. Tiểu Đoàn 6 thuộc Trung Đoàn 33 gần như bị tiêu diệt với 77 xác bỏ lại chiến trường (đếm được xác) gần 400 khác ước tính bị giết và bị thương. Mỹ phải dùng đến 3 chiếc Chinook để chở chiến lợi phẩm.

Từ ngày 6/11/1965 Lữ Đoàn 1 KBKV tập trung cả 3 Tiểu Đoàn trực thuộc càn quét vùng chạm địch có diện tích khoảng 2500 cây số vuông trong 3 ngày liên tiếp, hy vọng tiêu diệt các Trung Đoàn 32 và Trung Đoàn 33 CSBV, nhưng trong các cuộc đụng độ thực hiện trên, không thấy tăm hơi Trung Đoàn 32. Mặc dù con số tổn thương Việt Cộng, gồm cả số trong đợt đầu lên tới 1500 người, lại tìm thấy thêm một trung đoàn - Trung Đoàn 66 - đã được đưa thêm vào thể trận đánh.

Giai đoạn II: (Silver Bayonet: từ ngày 9/11/1965 đến 17/11/1965)

Cuộc hành quân của Lữ Đoàn I Không Kỵ không đánh trúng được tâm điểm trú ẩn của lực lượng CSBV, BTL lực lượng tham chiến Hoa Kỳ dựa vào các thông tin tình báo thiếu sót nên đánh



General Harry W. O. Kinnard

giá có thể là các đơn vị của Trung Đoàn 32 đã chuyển mất về hướng Đông, do đó Tướng Kinnard cho các đơn vị thuộc SĐIKBKV tiến về phía Đông và Nam của Trại LLDB Pleime để truy lùng quân địch. Ngày 9/11/1965, LĐ3KBKV do Đại Tá Thomas “Tim” Brown chỉ huy được lệnh không vận vào vùng để thay thế LĐ1 của Đại Tá H.Clark và cuộc hành quân của LĐ3KBKV được chuyển trọng tâm từ Tây sang Đông bắt đầu vào ngày 10/11/1965.

Trong khi tin tức tình báo VN của Quân Đoàn II thì cho biết Trung đoàn 66 CSBV gồm 3 Tiểu Đoàn 7, 8 & 9 vừa mới từ Bắc Việt xâm nhập vào Tây Nguyên đang ém quân đóng thành hàng dọc theo sông Ia Drang (làng Tung, phía Tây của Plei Me) mà chờ lệnh sẽ rừng rừng ào ra. - Trung Đoàn 32 đang ở phía Bắc sông Ia Drang trong cùng vùng - Trung Đoàn 33 cũng đang ém quân tại các vị trí kế cận làng Anta (theo danh xưng Việt Cộng), các cánh quân này đều đang ở vị trí phía Đông của rừng núi Chu Prong (tức là phía Tây của Plei Me).

Theo cung từ của một sĩ quan chính trị viên hàng binh (Trung Úy CSBV Bùi Văn Cường - đã đầu hàng): Sáng ngày 11 tháng 11, Bộ Tư Lệnh Tiền Phương B3 của CSBV triệu tập một buổi họp các trung đoàn trưởng, kể cả chỉ huy trưởng của Trung Đoàn 66 mới đặt chân tới chiến trường để điều nghiên kế hoạch cho một cuộc tái tấn công một mặt trận mới. Mục tiêu chính của cuộc tấn công này là hủy diệt trại LLDB Plei Me. Vì tin chắc các lực lượng hành quân của Mỹ và VNCH đã đánh mất vết tích của các đơn vị của họ, Mặt Trận CSBV của Chu Huy Mân liền khởi động thế trận này để lấy lại ưu thế bằng một cuộc tập kích lần thứ hai vào trại LLDB Pleime được ấn định vào ngày 16/11 với sự tham dự của cả ba Trung đoàn cũng như một tiểu đoàn pháo 120 ly và một Tiểu đoàn súng phòng không hai nòng 14,5 ly. Cả hai đơn vị này đang trên đường xâm nhập và dự tính sẽ tới nơi kịp thời.

Nhưng kế hoạch của Chu Huy Mân sẽ chẳng bao giờ có dịp được đem ra thực hiện vì chỉ vài ngày sau đó, ngày 13/11/1965 BTL Sư Đoàn KBKV đã sử dụng tin tức tình báo của VNCH cung cấp về vị trí của quân Việt Cộng ẩn nấp tại rừng núi Chu Prong và quyết định đánh vào nơi mà quân CSBV đang nằm phục kích chờ đó. Rừng Chu Prong cao độ 720 mét có thể quan sát kiểm soát quanh vùng Ia-Drang. Lữ Đoàn 3 KBKV đã đánh thốc trở lại hướng Tây

Ngày 12/11/1965. lúc 1.15 giờ một Tiểu đoàn đặc công CSBV tấn công hậu cứ Lữ Đoàn 3 tại đồn điền trà Catekca, (mặc dầu có một Thiếu tá Dù VNCH đã cảnh cáo là quân của CSBV thường đánh sau lưng Bộ Chỉ Huy trong lúc đơn vị vừa hoán đổi). Nhưng nhờ có chó canh phòng quân khuyến nên cuộc đột kích này không thành công. Kết quả địch quân chết 6 người, bên Hoa Kỳ chết 7 người và bị thương 23 người. Tìm được hơn 100 gói bánh chất nổ bộc phá của địch bỏ lại để liệng vào trực thăng và bồn nhiên liệu quanh đó.

Bãi đáp X-Ray Ngày 14 tháng 11 năm 1965:

Sáng sớm ngày 14 tháng 11, vào lúc 4 giờ rưỡi sáng, Sư Đoàn 1 KBKV đã phát giác ra vị trí của Tiểu Đoàn 9 thuộc Trung Đoàn 66 tại sườn núi Chu Prong. Tiểu Đoàn 1/7 KK với quân số khoảng 450 người, do Trung Tá Harold G. Moore chỉ huy được trực thăng vận vào vị trí bãi đáp X-Ray dưới chân rừng núi Chu Prong với nhiệm vụ tìm và diệt địch.

Vào lúc 10.30 giờ sáng, sau khi dùng không và địa pháo dọn bãi, 16 chiếc trực thăng chuyển quân được trực thăng vô trang hộ tống bắt đầu đổ Đại Đội B/1/7 xuống bãi đáp Xray cách Pleime khoảng 14 Km về phía Tây. Bãi đáp chỉ tiếp nhận mỗi đợt 4 chiếc trực thăng đổ quân, đến 14.00 giờ, sau hơn 3 tiếng chỉ chuyển vận được $\frac{3}{4}$ tiểu đoàn. Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Tá Harold G. Moore, thân chinh cùng đại đội xung kích - Đại Đội B - đổ bộ đúng 10.48 giờ. Đại Đội Trưởng Đại Đội B, Captain John Herren lo thiết lập an ninh bãi đáp, ra lệnh các Trung Đội lục soát các khu vực chung quanh và đã tập kích bất ngờ vào vị trí Tiểu Đoàn 9/66 trong thế chưa sẵn sàng ứng chiến. Vào khoảng 11.20 giờ Trung sĩ John Mingo bất ngờ bắt được một tù binh (không vô trang), tên này khai là chỉ ăn chuối thay cơm trong năm ngày qua và cho biết có ba Tiểu Đoàn thuộc Trung đoàn 66 CSBV hiện đóng quanh núi Chu Prong.

Ngay trong lúc đó, Thượng Tá Nguyễn Hữu An từ lưng núi Chu Prong nhìn thấy trực thăng bay tới, lập tức ra lệnh cho Tiểu Đoàn 9/66 chỉ nằm cách bãi đổ quân 500m, tấn công không để cho quân Mỹ kịp trở tay.

(Trận đánh tại bãi đáp X-Ray là trận đánh kinh hoàng nhất cho đời Trung tá H.G. Moore mà sau này ông thăng lên cấp Thiếu Tướng vẫn không tài nào quên được, Tiểu đoàn 1/7 mà ông là Tiểu Đoàn Trưởng, đơn vị chủ yếu trong trận đánh X-Ray mà phim ảnh Hollywood gọi là "We were Soldiers" sau 37 năm họ dựng lại một đoạn đánh để đời của Thiếu tướng H.G Moore.)

BTL SD Không Kỳ chọn bãi đổ quân không đầy 8 phút chạy bộ của Trung Đoàn 66 mà từ trước đến giờ Chu Huy Mân cố tình ém quân. Không cho phát tuyến và cấm di chuyển nên Trung đoàn này lừa được Sư Đoàn Đệ Nhất Không Kỳ của Hoa Kỳ do danh tướng Kinnard chỉ huy.

Lúc 12.10 giờ, các Đại Đội A do Đại Ủy Tony Nadal chỉ huy. và C Captain Bob Edwards chỉ huy, cũng lần lượt được thả xuống. Sau khi đổ quân các đơn vị được bung rộng ra lục soát chung quanh bãi đáp X-ray. Khoảng 12.45 giờ, các Trung đội tiền đồn của Đại đội B (1st Platoon, Lieutenant Al Devney; 2nd Platoon Lieutenant Henry Herrick and the 3rd Lieutenant Dennis Deal) bắt đầu giao tranh trong một cuộc đọ súng với tầm mức tương đối nhẹ và Công quân cũng bắt đầu pháo vào vị trí đóng quân.

Vào lúc 14.00 giờ, Nguyễn Hữu An điều động hai tiểu đoàn 7 & 9 của Trung đoàn 66 đồng loạt tấn công 3 mặt vào bãi đáp Xray. Lúc 14.30 giờ, Đại Đội Trưởng Đại đội B báo cáo bị ít nhất hai đại đội địch tấn công và trung đội 2B1/7 của Trung Ủy Henry Herrick bên cánh phải đã bị bao vây và chia cắt bởi một lực lượng VC đông đảo. Cuộc chạm súng gia tăng cường độ. Đồng thời pháo cối 60 và 81 ly bắt đầu rót xuống bãi đáp và vào đại đội B.



Những Binh Sĩ của Đại Đội B/ 1/7th Cavalry lục soát khu vực quanh X-Ray

Đại đội A liền được điều động di chuyển sang bên cánh trái của đại đội B để bảo vệ cạnh sườn. Đại đội C được lệnh chiếm một vị trí ngăn chặn bên ngoài bãi đáp về phía Nam và Tây nam để tránh cho bãi đáp khỏi bị tràn ngập và cũng để bảo vệ cạnh sườn trái của đại đội A. Hỏa lực không kích và pháo kích được lệnh bắn phá vào phần ven biên của chân núi và tiến dần lên núi để chặn đường tiến quân của địch tới bãi đáp từ hướng Tây và Nam.

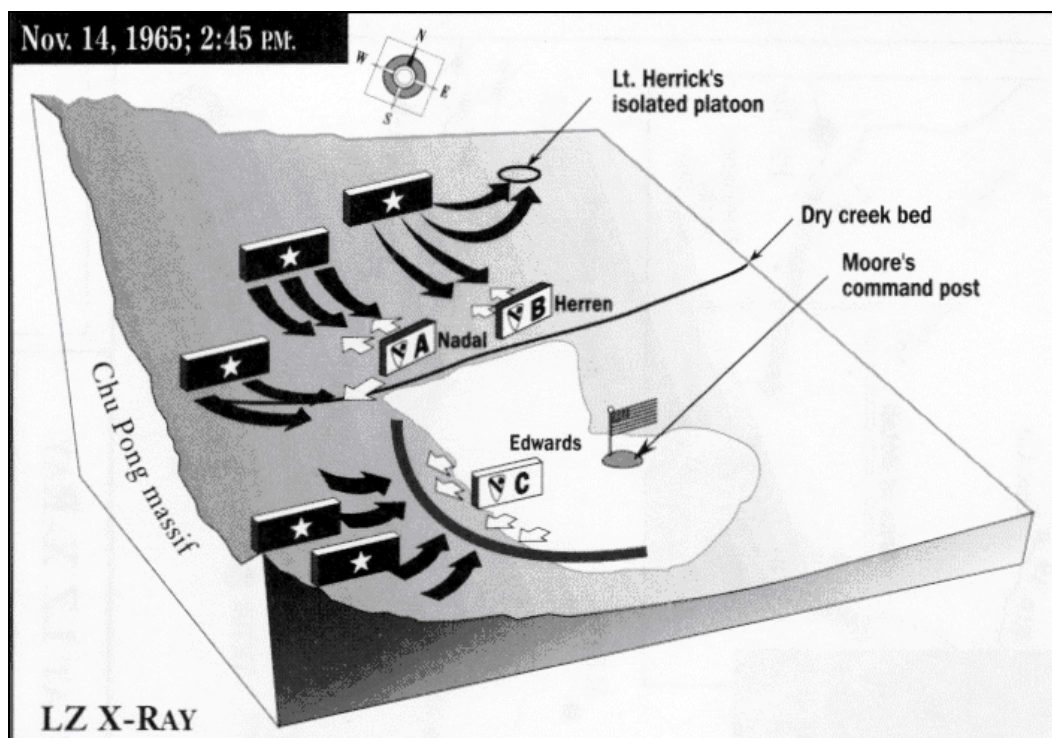
Giao tranh bùng nổ dữ dội, quân sĩ bị thương càng lúc càng nhiều. Trục thăng tàn thương không vào được vì đạn cao xạ phòng không giăng kín cả khung trời. Đại đội A cũng đụng độ nặng với một lực lượng VC ít nhất cũng một đại đội đang tiến tới dọc theo một khe suối khô nước ven phía Tây của bãi đáp. Đại đội A bị tổn thất nhẹ và gây thiệt hại nặng cho địch.

Ngay khi cuộc giao tranh với đại đội A bùng nổ, một lực lượng khác gồm từ 175-200 địch quân tiến tới bãi đáp và đánh thẳng vào đại đội C. Địch quân bị chặn đứng và nhiều bộ đội đã bị ngã gục khi cố xông tới chiếm cứ bãi đáp. Cuộc giao tranh kéo dài khoảng một tiếng rưỡi cho đến khi địch bị rối loạn đội hình buộc phải tháo lui dưới hỏa lực không kích và pháo kích, lòi theo nhiều xác chết và quân sĩ bị thương.

Lúc 15.30 giờ, hỏa lực địch bắt đầu thuyền giảm dưới sức phản công của hai đại đội C và D, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh các đơn vị tu sửa vị trí phòng thủ và tái phối trí lực lượng. Sau đó, điều động hai cuộc tấn công để tiến tới giải cứu Trung đội 2B1/7 đang bị bao vây nhưng không thành công. Khoảng 17.40 giờ, Trung Tá Moore quyết định kéo hai đại đội A và B trở lui lại bãi đáp dưới hỏa lực yểm trợ bao che và thiết lập một chu vi phòng thủ qua đêm. Khoảng 18.00 giờ, Đại đội B thuộc Tiểu đoàn 2/7 đổ bộ để tăng cường cho Tiểu Đoàn 1/7.

Pháo Binh tác xạ bảo vệ tuyến phòng thủ cho các đơn vị suốt đêm kể cả Trung Đội đang bị bao vây, CS cố tấn công Trung Đội này 3 lần trong đêm đều bị đẩy lui mặc dù quân số trung đội này chỉ còn 7 người khoẻ mạnh với 13 bị thương và 9 tử trận. Từ nơi xa, pháo đội bạn đã bắn đến viên đạn thứ 4 ngàn trong đêm.

Tổng kết tình hình trong ngày: khoảng 120 bị thương vong hay 1/3 quân số của Tiểu Đoàn. Về phía Cộng quân thiệt hại rất lớn, xác địch ngổn ngang chung quanh vị trí của tiểu đoàn không kịp đếm.



Trận đánh tại bãi đáp X-Ray

Ngày 15 tháng 11 năm 1965

Vì bị tổn thất nặng vào buổi chiều, địch chỉ đánh dăm nhẹ xung quanh chu vi phòng thủ vào ban đêm. Còn Trung đội bị cô lập thì bị ba đợt tấn công riêng rẽ nhưng nhờ vào hỏa lực pháo cận phòng liên tục, khi trời sáng, nhiều xác địch nằm ngổn ngang xung quanh Trung đội.

Thượng Tá Nguyễn Hữu An tức giận hai Tiểu Đoàn tấn công quân Mỹ khi chưa kịp tổ chức phòng thủ mà không làm gì được nên tung thêm một tiểu đoàn của Trung Đoàn 33 tập kích gấp rút để tấn công vào quân Mỹ lúc 2 giờ sáng, nhưng đơn vị này ở khoảng cách xa, đi lạc đường và lộ mục tiêu vì dùng đèn pin chiếu sáng khi di chuyển nên bị phi cơ Mỹ phát giác và oanh kích.

Khi mặt trời vừa ló dạng, địch quân tái xuất hiện và đồng loạt tấn công từ ba phía Nam, Tây Nam và Đông Nam. Vào khoảng 07.30 giờ, hai Tiểu Đoàn 7/66 CSBV và H15 tấn công vào

tuyến phòng thủ của các Đại Đội A, C & D. Địch quân đã di chuyển gần sát chu vi phòng thủ mặc dù bị pháo binh, bích kích pháo và không kích tiếp cận gây tổn thất nặng nề. Có nhiều cuộc đánh xáp lá cà xảy ra. Lúc 8.00 hơn, một phân lực cơ F-100 bay đến yểm trợ, oanh tạc làm vào đơn vị bạn làm chết thêm một số người.

Vào khoảng 09.10 giờ, Theo lời yêu cầu của Trung Tá Moore Đại Đội A /TB 2/7 do Đại Úy Joel Sugdinis chỉ huy được trực thăng vận tới tiếp viện. Sau gần 2 tiếng rưỡi giao tranh, quân CS rút lui. Xác địch, vũ khí và quân cụ nằm ngổn ngang đầy ven bờ và phía trước chu vi phòng thủ. Có dấu vết chỉ cho thấy nhiều xác địch và thương binh địch được lôi kéo ra khỏi khu vực giao tranh.

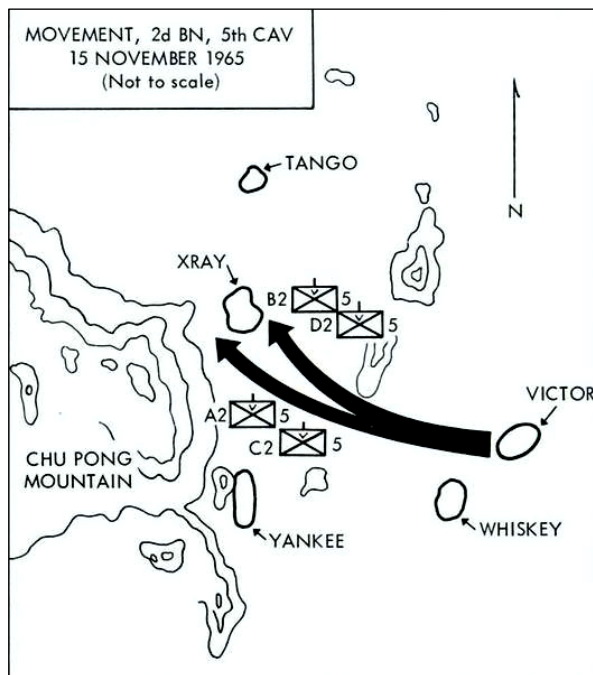
Đơn vị thiệt hại nhất thuộc quyền Trung tá Moore là đại đội C. Quân số tại hàng khi chưa đụng trận thì đại đội C này gồm có 5 sĩ quan và 106 binh sĩ. Đến 2 giờ trưa ngày 15/11 thì toàn thể sĩ quan đại đội C đều hy sinh, quân sĩ từ 106 người nay còn 49 người.

Lúc 11.30, Lữ Đoàn 3 tung Tiểu Đoàn 2/5 do Trung Tá Bob Tully chỉ huy đổ bộ từ bãi đáp Victor rồi tiến sát tới bãi đáp X-ray lúc 12.05 giờ để giải cứu Trung đội 2B 1/7 đang bị bao vây. Địch quân chỉ kháng cự nhẹ và Trung Đội được giải thoát lúc 15.10 giờ. Đơn vị này còn 29 người khoẻ mạnh, vẫn còn đạn dược, tinh thần còn tốt và chỉ bị 9 chết kể cả Trung Đội Trưởng và Trung Đội Phó và 13 bị thương. Tất cả những người bị thương và chết đều được di tản.

Sau đó Tiểu Đoàn 2/5 CAV được giao cho phòng thủ một nửa chu vi cứ điểm.

Trận đánh Ia-Drang lần này do sự sai lầm tính toán của Bộ tham mưu SĐ1KK. Họ chọn bãi đáp đổ quân cho cuộc hành quân rất gần ổ phục kích địch đang chờ trong dãy núi Chư-Prong. Tình báo chiến trường của họ cho biết là chắc chắn quân địch đang ở biên giới Kampuchia từ lâu rồi, vì quanh núi Chư-Prong đoàn phi cơ thám thính không thấy dấu hiệu địch quân như: dấu chân trên cát hay cỏ, không có dấu hiệu khói nấu ăn, không có cành cây gãy khi đại quân đi qua, tất cả an toàn cho bãi đổ quân. Nhưng tất cả đã lầm.

Nơi đây Tiểu đoàn hành quân đã chạm địch ác liệt, đến nỗi họ phải kêu pháo đài bay B-52 dội bom lửa sát phòng tuyến của họ. Lệnh này được lập lại 3 lần thì phi công B-52 mới dám thi hành. Sau đó các phi vụ B52 đánh bom đến 18 lần trong ngày. B-52 được lệnh từ Pleiku trải thảm bom toàn thể núi Chư Prong chặn địch quân đánh xuống khu vực Hoa Kỳ vừa đổ quân và đồng thời chặn bít con đường rút quân của Tướng Chu Huy Mân chạy trốn sang Kampuchea.



Ngày 16 tháng 11 năm 1965

Ngày này lực lượng phòng thủ đã có 2 Tiểu Đoàn, những tướng địch quân sẽ tháo lui vì thiệt hại quá nhiều, yếu tố bất ngờ, lấy nhiều đánh ít đã thất bại... Nhưng tướng Mân ra lệnh đánh tiếp.

Đêm trải qua yên tĩnh đến 04.00 giờ sáng, hệ thống mìn tự động và trái sáng quanh vị trí phòng thủ bị kích hoạt, pháo binh bắn cận phòng suốt đêm cũng không ngăn được địch quân với một lực lượng gồm 250-300 người len qua màn lưới thép tấn công từ phía Đông Nam. Phi cơ thả trái sáng được gọi đến. Địch quân liên tục tấn công bốn đợt, giao tranh cận chiến đẫm máu cho đến gần 7.00 giờ sáng. Trung tá H.G Moore yêu cầu pháo binh bắn vào khu vực hàng rào kẽm gai quanh trại. Loạt đạn nổ quanh rào làm tất cả các địch quân đang tiến dần vào doanh trại đều bị tử

thương cách hàng rào phòng thủ không đầy 3 mét. Như vậy pháo binh đã bẻ gãy cuộc đột kích gây tổn thất nặng nề cho đối phương.

Lúc 8.00 giờ sáng công cuộc tìm và càn quét quanh căn cứ được thực hiện bởi tất cả các đơn vị trong phạm vi phòng thủ. Xác định bỏ tại trận trên 200 nằm la liệt khắp cùng khu vực và thu lượm được vô số vũ khí. Đại Đội B /1/7 có 9 Binh sĩ bị thương.

Tổng kết toàn trận đánh kéo dài liên tục trong 48 tiếng đồng hồ, địch quân tổn thất tại X-ray gồm:

- Chết đếm được xác: 634
- Chết xác mang đi (ước tính): 1215
- Bị bắt: 6
- Vũ khí bị tịch thu: 141
- Vũ khí bị phá hủy: 100

Về phía Tiểu Đoàn 1/7 CAV thì 79 quân sĩ bị thiệt mạng và 121 bị thương được lệnh lui về Pleiku để chỉnh trang. Lúc 3.00 giờ chiều, Tiểu Đoàn 1/7 bàn giao X-Ray lại cho Tiểu đoàn 2/7 do Trung tá Robert Mac Dade và Tiểu Đoàn 2/5 được gửi đến thay thế.

Trung đoàn 66 CSBV bị tổn thất nặng nề trong trận đánh X-ray là vì họ bị Tiểu đoàn 1/7 tấn công bất ngờ (pháo binh tác xạ ngoài rào phòng thủ) và các cán bộ chỉ huy đã không khéo xử dụng địa thế. Các chiến thuật của họ hầu như dựa vào "biển người" và họ quá tự tin là cuộc tấn công của họ sẽ làm cho Tiểu đoàn 1/7 rã ngũ rất mau chóng, Họ đã không xử dụng các vũ khí cộng đồng trong khi tấn công. (thật ra các khẩu súng cộng đồng và 18 khẩu súng phòng không của họ đều đã bị chiến đoàn QL-VNCH giải vây Pleime tiêu diệt)

Ngày 17 tháng 11 năm 1965

Từ chiều ngày 15 tháng 11, các phóng pháo cơ B52 đã tham gia vào trận đánh với ít nhất năm phi vụ oanh tạc mỗi ngày tại rừng núi Chu Prông. Ngày 17/11, các mục tiêu oanh tạc trải thảm của pháo đài bay B52 cũng bao gồm quanh khu vực núi Chu Prong luôn cả bãi đáp X-ray. Hai Tiểu đoàn 2/7 và 2/5 được lệnh di chuyển ra cách bãi đáp 3 cây số về hướng Bắc và hướng Đông Bắc tới hai bãi đáp khác gọi là LZ Albany và LZ Columbus .

Việc di chuyển cũng dựa trên ước tính là địch đã rút lui về hướng đó. Vào buổi chiều ngày hôm trước, một trực thăng đã bị bắn rớt trên vùng đó, sự di chuyển của địch cũng nhắm tấn công vị trí pháo binh nằm phía Đông bãi đáp X-ray, đã từng yểm trợ hữu hiệu cho tiểu đoàn 1/7 trong hai ngày chót. Vào khoảng 9 giờ sáng, hai Tiểu Đoàn bắt đầu di chuyển theo hai hướng khác nhau, TD2nd/7th dưới sự chỉ huy của Trung Tá Robert McDade di chuyển đến LZ Albany khoảng 3 km về hướng Bắc-Đông Bắc và TD 2nd/5th do Trung Tá Bob Tully chỉ huy di chuyển về LZ Columbus khoảng 3 km hướng Đông Bắc.

Sau khoảng 3 giờ di chuyển TD2/5 đến được mục tiêu LZ Columbus. Trong khi đó, Tiểu đoàn 2/7 do Trung tá McDade chỉ huy cũng vừa đến vị trí Albany vào lúc 1giờ 30 trưa thì bị lọt vào ổ phục kích của các đơn vị CS rất đông quân số đang nằm chờ nơi đó từ lâu. Các đơn vị CS này gồm có Tiểu đoàn 1/Trung Đoàn 33 CSBV, BCH/Trung đoàn 33 cùng với TD8/Trung Đoàn 66 một đơn vị trừ bị còn sung sức của Chu Huy Mân.

Các lực lượng Bắc Việt khởi sự tấn công đơn vị dẫn đầu của Tiểu Đoàn 2/7 và nhanh chóng lan ra xuống phía bên phải hay phía Đông trong một đội hình phục kích chữ L. Cộng Quân tấn công dữ dội vào phòng tuyến Mỹ bằng đủ loại vũ khí và luôn cả đánh xáp lá cà.

Bộ chỉ huy của TD2/7 đi đầu cùng với trung đội Trinh Sát bảo vệ, khi tới nơi, toán trinh sát bắt được 2 tên VC đóng chốt đang nằm ngủ. Chúng khai rằng Tiểu Đoàn 8/66 hiện đang có mặt quanh đây. Trung tá Mc. Dade gọi các Đại Đội Trưởng đến họp để ban lệnh. Ngay khi Tiểu Đoàn đang họp thì Cộng quân nhất loạt xung phong tấn công vào quân Mỹ.

Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 2/7 hoàn toàn bị tê liệt, bị cả một lực lượng đông đảo địch quân tấn công. Trong giờ phút đầu tiên bị tấn công, Lữ Đoàn hay tin nhưng không thể liên lạc được.

Trận chiến kéo dài cho đến trời tối, địch quân đã cắt Tiểu đoàn 2/7 ra thành từng mảng, Các Binh sĩ Hoa Kỳ phải ẩn mình trong các vị trí kín đáo để tự chiến đấu. Công quân đã gây thiệt

hại 50% quân số cho Tiểu đoàn 2/7. Lúc này quân sĩ Hoa Kỳ gần hết đạn vì hầu hết tất cả quân nhân Hoa Kỳ khi mới đụng trận vào giờ phút đầu thì họ bắn hết phân nửa số đạn mang theo. Quân sĩ Hoa Kỳ thường ý y khi đánh trận, bắn cho hết ga, bắn cho sưng tay, càng bắn nhiều thì địch càng chết nhiều. Rồi trực thăng sẽ chở đạn được đến không cần phải lo. Nhưng khi trực thăng bị lưới phòng không phủ chụp xuống thì việc tiếp tế không thể thực hiện được.

Lúc 3:00 chiều, Đại Đội B của Tiểu đoàn 1/5 Kỳ Binh do Đại Úy Buse Tully được lệnh di chuyển từ LZ Columbus vào phía sau của Tiểu Đoàn 2/7 cách đó khoảng hai dặm (3 km). Lúc 16:30, họ đã tiếp cận được với Đại Đội A/2/7 của Đại Úy George Forrest. Một trực thăng tấn thương đã hạ cánh an toàn và những thương binh đã được sơ tán. Lúc 18:25, các đơn vị này đã nhận được lệnh tổ chức vị trí phòng thủ đêm chu vi 2 Đại Đội.

Các Đại Đội C và A bị mất 70 người ngay trong những phút đầu. Đại Đội C thiệt hại nặng nhất 45 người chết và hơn 50 người bị thương; Các phóng pháo cơ A-1E Skyraider được gọi đến yểm trợ thả bom napalm. Tuy nhiên, do sương mù và sự xen kẽ của quân hai bên đánh xáp lá cà, nên cuộc không kích kém hiệu quả.

Tiểu Đoàn 2, Lữ Đoàn 7 đã gom lại một chu vi nhỏ tại Albany bao gồm những người sống sót của Đại Đội A, Trung đội trinh sát, Đại Đội C, Đại Đội D và BCH Tiểu Đoàn. Cách xa khoảng 500m về phía Nam là Đại Đội A/2/7 của Đại Úy George Forrest, và Tiểu đoàn 1/5 Kỳ Binh. Vào khoảng 10 giờ đêm, các trực thăng tấn thương đã đáp được xuống Albany để di tản Những thương binh mặc dù đạn phòng không của địch quân dày đặc.

Đêm về toán địch quân đi thanh toán chiến trường. Tất cả tử thi đều bị địch quân đâm suốt từ tim ra sau lưng, dù tử thi đã chết từ lâu. Thiếu Úy G.A. Custer bị miểng pháo cắt ngang chân, đang nằm chờ chết. Xung quanh anh toàn là người chết xếp lớp. Anh diễn tả khi nghe địch quân “đi thanh toán chiến trường” như sau:

“Họ đi hàng ngang, lưỡi lê kéo dài rất nhọn từ súng AK-47, họ đến từng người lật ngửa xác ra và chĩa lưỡi lê vào ngay tim rồi ấn xuống. Có xác chết từ lâu thì tiếng lưỡi lê hay cây sắt nhọn đâm vào tim, tiếng nghe rất dòn: "Xụt xụt... Ot ot", có nạn nhân đang hấp hối bị đâm suốt vào tim thì người sẽ cong lên và hét lớn lần cuối”. Tiếng thét này đeo đẳng theo Thiếu Úy G. A. Custer suốt đời, từ Ia-Drang đến tận Chicago nơi mà Thiếu Úy về an dưỡng cuộc đời phế binh 37 năm sau.

Khi đến cách Thiếu Úy chừng vài mét thì có cuộc trải thảm của B-52 nên Thiếu Úy Custer nghe tiếng kèn thổi lui quân của địch. Và từ đó ông không còn nghe gì nữa cho đến 3 tuần sau tại phòng Hồi Sinh của bệnh Viện Hoa Kỳ đóng tại phi trường Cù Hanh Pleiku.

Ngày hôm sau, 18/11, Các đơn vị Mỹ bắt đầu kiểm kê lại trận đánh tại LZ Albany, xác chết đôi bên nằm la liệt trên chiến địa. Tổng kết phía Mỹ thiệt hại 155 tử thương, 124 bị thương và còn lại 171.

Về phía địch quân 403 xác đếm được, tịch thu 147 súng đủ loại. Và sau hết lực lượng Mỹ rút khỏi LZ Albany.

Hành Quân Thần Phong 7

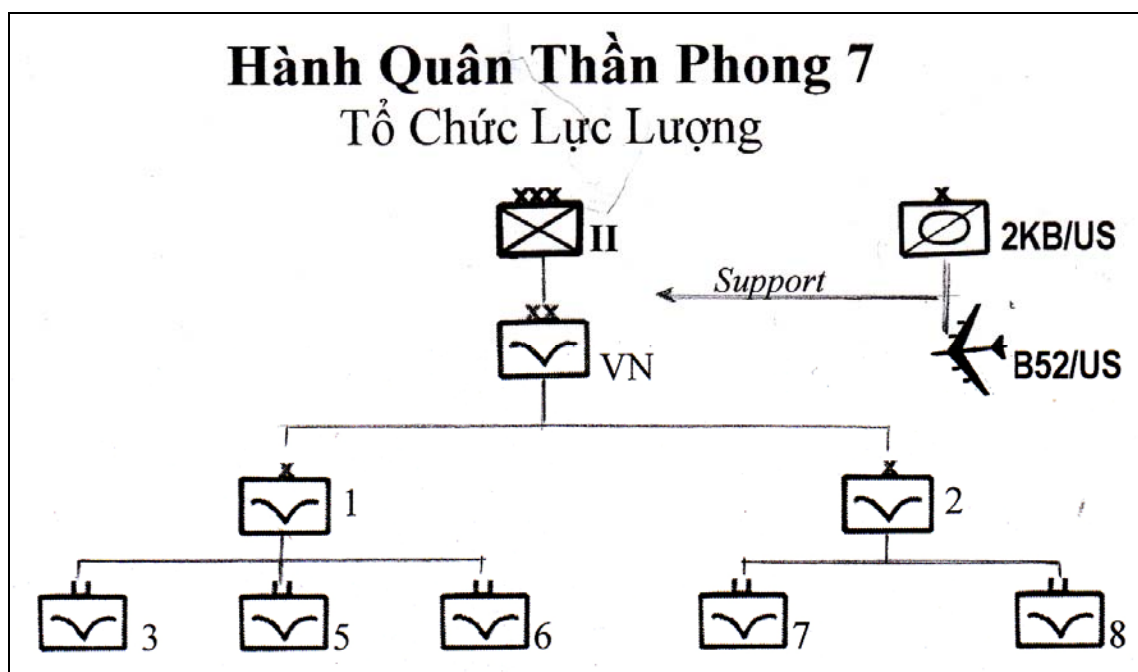
(từ 18/11/1965 đến 26/11/1965)

Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù Việt Nam tham chiến (giai đoạn 3 từ ngày 18 đến ngày 26/11/1965)

Theo tài liệu tổng kết của BTL/Quân Đoàn II: Trong năm ngày liên tiếp, từ 15 đến 19 tháng 11, các phóng pháo cơ B52 đã bay tổng cộng 96 phi vụ. Từng khu vực một, các khu vực của rừng núi Chu Prông - mỗi khu 20 dặm vuông - tuần tự trải qua một cơn động đất từ Tây sang Đông. Các công sự và hầm hố trước nay đã từng không ảnh hưởng đến các cuộc không tập hay pháo tập bắt đầu bị các trái bom 750 cân anh trực tiếp đánh sập. Lớp cây lá rừng rậm không còn hữu hiệu cho công việc ẩn núp lẫn bao che. "Cửa hậu" vào Cẩm Bót bị đóng lại và để trốn thoát, tàn quân Việt Cộng chỉ còn lại thung lũng eo hẹp của Ia Drang. Hao mòn bởi những thất bại và tổn thất liên

tiếp, hậu cứ tại Chu Prông lại đang bị B52 phá hủy, cuối cùng Việt Cộng thôi cố gắng và phân tán thành từng toán nhỏ rút lui về hướng biên giới.

Ước tính tình báo về khả năng địch, thực hiện vào ngày 17 tháng 11 do các toán Biệt Cách Dù hành quân tàng hình giữa lòng địch, bám theo sát địch quân trong khi chúng di chuyển và hành động như tai mắt của QL-VNCH báo cáo thường xuyên tất cả mọi vị trí và di chuyển của địch quân, cho thấy là gần 2/3 lực lượng của họ bị tiêu hao trong những trận giao tranh ở giai đoạn I và giai đoạn II. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II sau khi nghe báo cáo kết quả từ phía Hoa Kỳ tại trận đánh X-Ray trong thung lũng Ia-Drang, nên quyết định tung Lực Lượng Đặc Nhiệm Nhảy Dù trừ bị gồm 5 Tiểu Đoàn Nhảy Dù thiện chiến của QL-VNCH để can quét nhắm vào hai tiểu đoàn Việt Cộng 635 và 344 cùng các thành phần còn lại của mười hai tiểu đoàn thuộc ba trung đoàn 32, 33 và 66 CSBV và buộc địch phải sa vào bẫy các lực lượng của ta giăng ra và xô đẩy họ vào các lộ trình rút lui mà chúng ta đã dự liệu, chiến dịch mang tên **Thần Phong-7**. Lần này nỗ lực chính là hai Chiến Đoàn Nhảy Dù QL-VNCH với sứ mạng ngăn chặn và tiêu diệt các đơn vị CSBV bị đánh bại trong thung lũng Ia Drang đang tìm cách đào thoát sang Kampuchea đồng thời triệt hủy tất cả các cơ sở của chúng xung quanh thung lũng. Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ trước nay gánh chịu sự tấn công, sẽ tiếp tục tạo áp lực từ Đông sang Tây và cung ứng pháo yểm cho hai Chiến Đoàn Nhảy Dù.



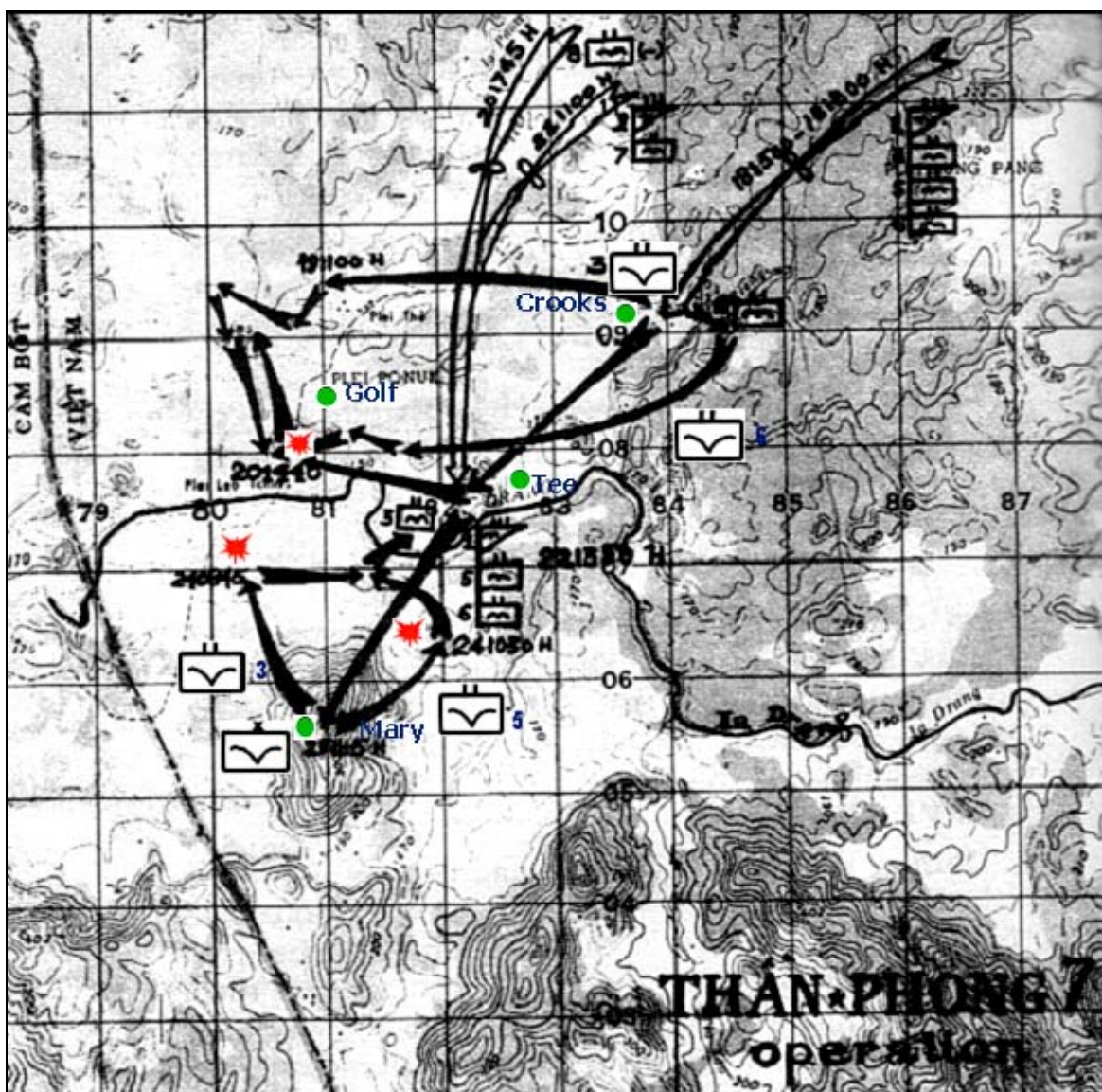
Cuộc hành quân "Thần Phong 7" khởi sự từ chiều ngày 18 tháng 11 khi hai Chiến Đoàn Nhảy Dù Đặc Nhiệm VNCH gồm 5 Tiểu Đoàn được Phi Đội C130 của Phi Đoàn 7 KQHK đã vận chuyển khẩn cấp từ các nơi khác nhau, như Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu, Phú Yên và đưa tới sân bay vùng đất đỏ Đức Cơ và từ đó trực thăng vận xuôi Nam xuống vùng thung lũng hành quân.

Chiến Đoàn Nhảy Dù khởi sự do Trung Tá Trương Quang Ân làm Chiến Đoàn Trưởng với 1500 chiến binh được không vận đến vùng hành quân vào ngày 1/11/1965:

- * Tiểu Đoàn 3ND do Thiếu Tá Trương Kế Hưng làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- * Tiểu Đoàn 5ND, Thiếu Tá Nguyễn Khoa Nam làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- * Tiểu Đoàn 6ND, Đại Úy Nguyễn Văn Minh làm Tiểu Đoàn Trưởng.

Về sau, Trung Tá Ngô Quang Trưởng được Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh SĐND chỉ định Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Nhiệm Nhảy Dù và tăng cường thêm hai Tiểu Đoàn 7 & 8 Nhảy Dù, cấp tốc được không vận đến phi trường Đức Cơ trong ngày 20/11/1965:

- * Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Bá Trước làm TĐT.
- * Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT.



Phóng đồ hành quân Thần Phong 7 (theo General H. Norman Schwarzkopf 1992)

Ngày 18/11/1965 Lữ Đoàn 3 KBKV trực thăng vận đổ TĐ2/5 Khinh Kỵ xuống bãi đáp Crook thiết lập căn cứ hỏa lực Pháo Binh để yểm trợ cho Chiến Đoàn Dù VNCH vào vùng hành quân. Ngày 19/11/1965 Tiểu Đoàn 1/5 Không Kỵ cũng được lệnh thiết lập và giữ an ninh bãi đổ quân Golf.

Ngày 20/11/1965 Đại Tá Thomas “Tim” Brown bàn giao vùng trách nhiệm chiến dịch cho Đại Tá W.R Lynch Lữ Đoàn Trưởng LĐ2KBKV, BCH Lữ Đoàn đóng tại Trại LLDB Đức Cơ để phối hợp hành quân với BCH Chiến Đoàn Nhảy-Dù VN.

Bộ Chỉ Huy hành Quân Chiến Đoàn Nhảy Dù đã cho pháo binh tác xạ vào những nơi nghi ngờ Cộng Quân trú ẩn, sau đó cho các đơn vị Nhảy Dù trực thăng vận đáp xuống tại các trảng trống phía Bắc của Sông Ia Drang và từ đó tung quân băng qua sông đóng chốt dọc theo triền núi Chư Prong. Trong khi di chuyển, các đơn vị Nhảy Dù đã nhìn thấy rất nhiều xác địch chết ngổn ngang do đạn pháo binh tác xạ.

Trong mười ngày "tìm và diệt" - từ ngày 18 đến 26 tháng 11 - nhiều cuộc giao tranh xảy ra trong thung lũng sông Ia Drang giữa các đơn vị Dù và địch. Nhưng phần đông là những cuộc đụng độ nhỏ với các phần tử Việt Cộng tàn mác. Tình trạng tan vỡ của các đơn vị địch đã được một Trung đội trưởng của Trung Đoàn 32 BV mô tả trong cuốn sổ nhật ký như sau:

"Tôi vừa được bổ nhiệm làm trung đội trưởng vài ngày thì thành lính quân lính dù địch được tung vào gần vùng chúng tôi đóng quân. Chúng tôi bắt đầu di chuyển vào đêm 18 tháng 11. Chúng tôi tiếp tục di chuyển để ra khỏi vòng vây địch ngày hôm sau, qua một đêm và tới ngày 20 tháng 11. Vào lúc 01.30 giờ ngày 21 tháng 11, chúng tôi được lệnh sẵn sàng cho một cuộc tiến công. Vào lúc 07.00 giờ chúng tôi tới một xóm làng... và lúc 07.30 giờ tới khu tập trung. Chắc địch mới oanh tạc khu vực này vì mặt đất loang lổ những hố to. Chúng tôi không khỏi lấy làm ái ngại. Chúng tôi vừa phân tán thì thành lính phi cơ địch lại xuất hiện và ria đạn vào vị trí chúng tôi. Trung đội của tôi có ba đồng chí bị giết. Chúng tôi cũng thiệt hại một số lớn đạn dược và quân cụ..."

Cuộc giao tranh lớn nhất trong giai đoạn này xảy ra vào lúc 14.40 giờ ngày 20 tháng 11, tại phía Bắc sông Ia Drang. Lần này là lần thứ hai trong trận Ia Drang Việt Cộng rơi vào ổ phục kích của ta và hứng chịu tổn hại nghiêm trọng (phục kích lần thứ nhất vào ngày 3 tháng 11, bởi Tiểu Đoàn 1/9 của Sư Đoàn 1 Không Ky). Trung Đoàn 32 CS Bắc Việt cố tình ém quân trong suốt đợt hai, cuối cùng bị tìm thấy và buộc phải chiến đấu, mặc dù cố né tránh đụng độ càng nhiều càng tốt.

Sáng ngày 20 tháng 11, TĐ3ND được lệnh di chuyển từ vị trí (191100 trên bản đồ) về hướng Nam để giao tiếp với Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (tại vị trí 201440H gần LZ Golf như ghi trên bản đồ). Cả hai đơn vị đã thực hiện một cuộc truy lùng kỹ càng tại hai trục khác nhau từ bãi đổ bộ về hướng Tây. Trong khi di chuyển, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù bị một đơn vị địch cấp Tiểu đoàn âm thầm theo dõi. Nhưng một khi cuộc giao tiếp hoàn tất giữa hai Tiểu Đoàn Nhảy Dù, đơn vị Việt Cộng này bị lọt vào trong xạ trường của Tiểu Đoàn 6 và ngay trọng tâm của ổ phục kích. Tiểu Đoàn 6 Dù khai hỏa, Cộng quân bị tấn công bất ngờ, không nơi ẩn núp bỏ chạy tán loạn làm bia cho các chiến sĩ Dù tác xạ. Sau khoảng một giờ giao tranh, lực lượng cộng quân bỏ chạy, gần 200 Việt Cộng bị hạ sát tại chỗ. Sau Chiến thắng này, Thiếu Tướng Vĩnh Lộc, Tư Lệnh chiến trường đã bay ngay tới mặt trận trao tặng cấp bậc đặc cách mặt trận cho Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Minh và cấp bậc Đại Úy cho 4 Đại Đội Trưởng cùng tướng thưởng cho tất cả quân nhân ghi chiến tích trong TĐ6ND.



Trung Tá Ngô Quang Trưởng
Thiếu Tá Norman Schwarzkopf

Trong ngày 20/11, vào lúc 1745G, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được trực thăng vận thả vào Thung Lũng Ia Drang tại bãi đáp Tee. Ngày 22/11, vào lúc 1100G, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn Đặc Nhiệm và Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù cũng được trực thăng vận từ Đức Cơ thả xuống cùng địa điểm.

Ngày 22/11, vào lúc 1330G, tại BCH hành quân, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn Đặc Nhiệm đã thảo hoạch hành động chung cho các đơn vị Nhảy Dù. Ngày hôm sau 23/11 lúc 11.00 hai Tiểu Đoàn 7 và 8 dàn quân án ngữ mặt Bắc bờ sông Ia Drang. Trong khi đó Chiến Đoàn 2 dàn quân từ trên đỉnh núi về phía Nam sông Ia Drang, (tại bãi đáp Mary 231115H như ghi trên bản đồ). TĐ3ND được điều động lực soát về phía tay trái và Tiểu Đoàn 5 được phái về phía phải. Như vậy, lực lượng Nhảy Dù đã thiết lập trận thế để dẫn dụ địch quân vào các đường lối mà chúng ta đã dự liệu.

Sáng ngày 24/11 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tiến quân về cánh trái, lực soát dọc theo khoảng giữa sườn núi và con sông Ia Drang. Lúc 08.45 giờ Tiểu Đoàn này báo cáo chạm mạnh với Tiểu Đoàn 635 thuộc Trung đoàn 32 tại ven bờ sông (tại 240845H như ghi trên bản đồ)

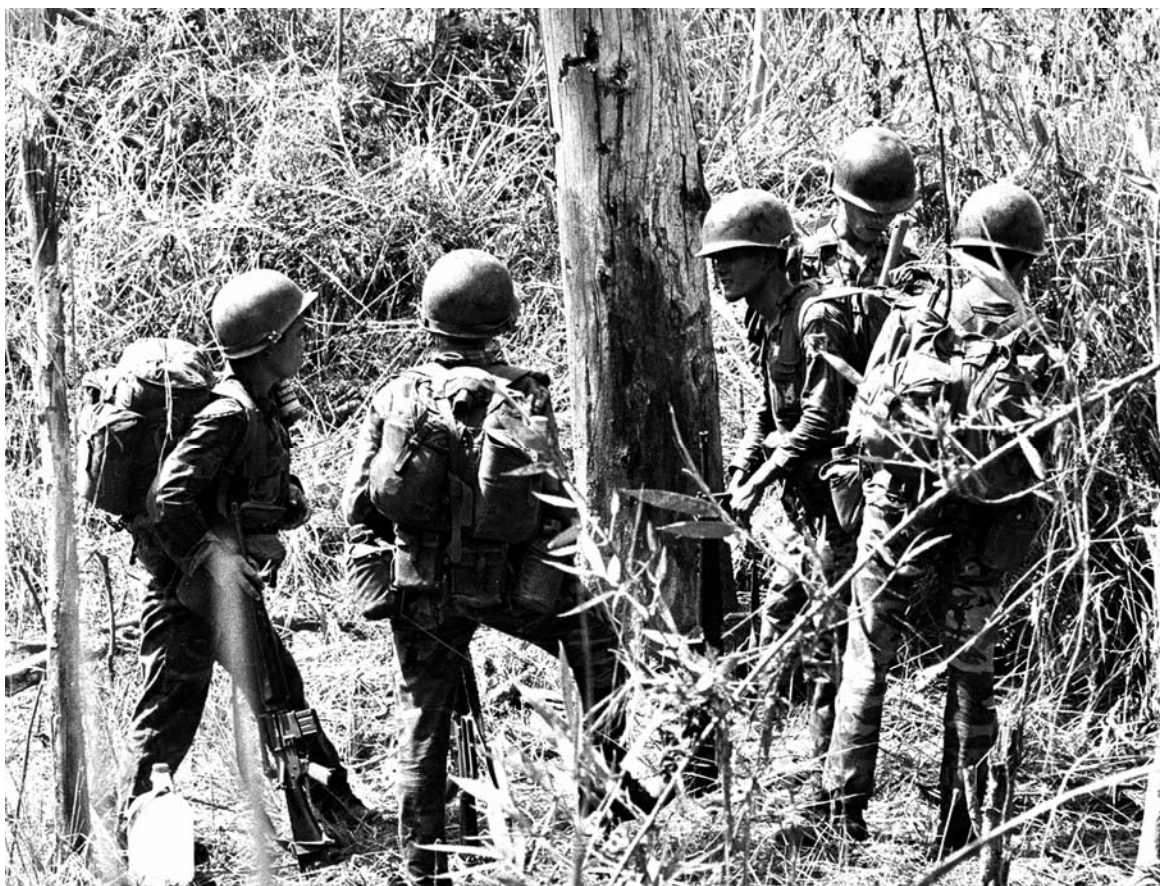
Trong khi đó, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến về phía phải đánh xuống mạn sông, đến lúc 1030giờ Tiểu Đoàn này cũng bắt đầu đụng độ với Tiểu Đoàn 334/32 CSBV (tại 241030H như ghi trên bản đồ) Sau cùng Tiểu Đoàn 6 còn lại từ trên lưng chừng đồi đánh thẳng xuống bờ sông.

Cuộc giao tranh của các chiến sĩ Nhảy Dù và tàn quân của CSBV kéo dài tới 1 giờ trưa, địch quân tháo chạy. Những đứm thoát chết vứt bỏ lại súng ống vào bụi cây dọc theo đường mòn hay xuống lòng suối, quân sĩ ôm về từng bó súng ống chắt thành đồng.

Sau đó, Chiến Đoàn Nhảy Dù đã mở cuộc lục soát lùng kiếm các cơ sở địch trong vùng hành quân, Chiến Đoàn Nhảy Dù đã phá hủy 3 trung tâm huấn luyện, một kho dầu quân cụ và 75 căn nhà. Cuộc hành quân tiếp tục tìm và diệt cũng được thực hiện dọc theo sông Ia Drang tới biên giới Miền Việt nhưng chỉ có những đụng độ nhỏ với các phần tử Việt Cộng tàn mạt.

Ngày 26/11/1965 vì không còn đụng độ với địch, Lực lượng Nhảy Dù rút ra khỏi vùng hành quân, chiến dịch Thần Phong 7 chấm dứt với 265 tên CS bỏ xác tại trận, bắt sống 10 tù binh, tịch thu 58 vũ khí đủ loại.

Cuối cùng Mặt Trận B3 CSBV của Tướng VC Chu Huy Mân với ba Trung đoàn bị đánh vùi dập và xứt mẻ rút lui trong thế bại trận, bỏ lại hàng ngàn xác chết tại rừng núi Chu Prông và tại thung lũng Ia Drang. Trong số ba trung đoàn này, Trung Đoàn 33 là xấu số nhất và hứng chịu thất bại cay chua nhất: trung đoàn này cho mãi tới ngày 2 tháng 10 mới hoàn tất xâm nhập từ Bắc Việt (ngày khởi hành là khoảng từ 22 đến 25 tháng 7 năm 1965)! Trung Đoàn 66 bị chặn đánh từ ngày 3 tháng 11 trong một ổ phục kích khi vừa mới bước chân vào Nam Việt Nam có hai ngày. Trung Đoàn 32 với kinh nghiệm chín tháng chiến đấu tại vùng Cao Nguyên cũng không tránh khỏi bị đánh bại mặc dù tìm cách lẩn trốn trong suốt cuộc săn đuổi của Sư Đoàn 1 Không Kỵ trong giai đoạn II



Các Chiến Binh Nhảy Dù lục soát và diệt địch trong rừng già Ia Drang

Tổng kết tổn thất của Việt Cộng từ lúc khởi đầu chiến dịch 28/10 đến 26/11 năm 1965 tại Chu Prông đến Ia Drang là 2004 cộng quân bỏ xác tại trận, 2270 ước lượng xác mang đi, 1293 bị thương, 179 tù binh. Vũ khí bị tịch thu 169 súng cộng đồng (chưa kể 2 khẩu đại liên và hai khẩu pháo cối 82 ly có chân đế sắt do Nhảy Dù bắt được lần đầu tiên) 1027 súng cá nhân.(Không kể 400 vũ khí khác bị phá hủy tại bãi đáp X-ray và Albany).

Về phía Hoa Kỳ: tại X-Ray 79 chết, 121 bị thương. Tại Albany: 155 chết 124 bị thương. Tính chung cho chiến dịch Ia Drang (không chỉ riêng cho các trận đánh nêu trên): 305 chết, 524 bị thương.

Lần đầu tiên từ trận Điện Biên Phủ, các quân lính Cộng Sản không còn huênh hoang mình "vô địch" và hứng chịu một thất trận thê thảm trên chiến trường. Cũng là lần đầu tiên sự cuồng tín của quân lính Cộng Sản Bắc Việt bị bẻ gãy bởi một tình trạng suy thoái tâm thần nghiêm trọng. Một tù binh của tiểu đoàn 8 thuộc Trung Đoàn 66 (xâm nhập sau cùng) báo cáo là sau lần giao tranh ngày 17 tháng 11, đơn vị anh ta bị 30 chết, 50 bị thương và quan trọng hơn cả, 50 đào ngũ. Những tù binh khác của Trung Đoàn 32 vào cuối tháng 11 thú nhận là họ nghĩ là họ đã thua trận chiến. Các cán bộ của Trung Đoàn 33, bức dọc vì bị không yểm của ta nhằm bắn chính xác đã hội họp để điều tra điều gì khiến cho các phi vụ không kích chính xác và liên tiếp xảy ra: kết luận là chỉ có thể là gián điệp trà trộn trong bộ đội cung cấp cho các lực lượng của ta vị trí và di chuyển của các đơn vị trong trung đoàn.(thật sự là do các toán Biệt Cách Dù hành quân tàng hình giữa lòng địch, bám theo sát địch quân trong khi chúng di chuyển)

Chiến dịch Ia Drang đã đập nát tiềm năng quân sự của địch nhưng kết quả quan trọng nhất gặt hái được là đánh tan mộng chiến thắng và quyết tâm chiến đấu của địch quân.

Tài liệu tham khảo :

- *Why Pleime - April 1966 (Đòn Kết Liễu Tại Ia Drang)* của Thiếu Tướng Vĩnh Lộc trên trang nhà generalhieu.com
- *Thung lũng IA DRANG* của Hà Kỳ Lam trên trang nhà Nguyệt San Đoàn Kết.
- *The Battle of Ia Drang* From Wikipedia last modified 23:16, 29/11/2007.
- *Chiến tranh VN toàn tập 1963-1975* của Tiến Sĩ Nguyễn Đức Phương, Làng Văn xuất bản 2001.
- *It Doesn't Take A Hero* của General H. Norman Schwarzkopf 1992
- *Trận Đánh Thung Lũng Ia Drang? Trận Nào?* của Nguyễn Văn Tín ngày 06/ 03/ 2008 trên trang nhà generalhieu.com
- *Phỏng vấn các chiến hữu Nhảy Dù.*

Trích từ quyển **‘20 Năm Chiến Sự’ - Binh chủng Nhảy Dù**

Đại Úy Võ Trung Tín Tiểu Đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202

Đại Úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435

email: Pvotin@gmail.com or 20namchiensu@gmail.com



1/7 Cavalry at LZ X-Ray